



TRẦN VĂN THẮNG (Tổng Chủ biên) – NGÔ VŨ THU HẰNG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ – VŨ THỊ MAI HƯỜNG

Đạo đức

2

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN THẮNG (Tổng Chủ biên)
NGÔ VŨ THU HẰNG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ – VŨ THỊ MAI HƯỜNG

Đạo đức



Cánh Diều

2

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Kính gửi các thầy cô giáo!

Cuốn Sách giáo viên *Đạo đức 2* được biên soạn nhằm cung cấp một tài liệu hữu ích cho các thầy cô tham khảo, qua đó thầy cô có thể tổ chức, dạy học hiệu quả các bài học trong Sách giáo khoa *Đạo đức 2* (Sách Cánh Diều). Cuốn sách gồm có 2 phần chính. Phần thứ nhất trình bày một số vấn đề chung về dạy học môn *Đạo đức 2*. Phần này nhằm cung cấp cho các thầy cô một số kiến thức tổng quan mang tính định hướng để thầy cô có cơ sở khoa học cho việc tổ chức dạy các bài học *Đạo đức 2*. Phần thứ hai là phần hướng dẫn dạy các bài học cụ thể, bao gồm các kế hoạch bài dạy được thiết kế khá chi tiết, theo hướng đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới cách đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh. Các kế hoạch bài dạy được sắp xếp tương ứng với trình tự của các bài học trong Sách giáo khoa *Đạo đức 2* (Sách Cánh Diều).

Các hoạt động dạy học trong mỗi bài dạy được biên soạn theo trình tự thống nhất với các hoạt động dạy học trong Sách giáo khoa *Đạo đức 2*, bao gồm 4 hoạt động chính: *Khởi động*, *Khám phá*, *Luyện tập*, *Vận dụng*. Mỗi hoạt động đó đều chứa đựng bên trong những hoạt động học tập đa dạng, khác nhau, giúp học sinh tự kiến tạo nên kiến thức thức đồng thời có cơ hội rèn luyện, phát triển cả về kĩ năng, thái độ một cách phù hợp. Các hoạt động dạy học được thiết kế bám theo định hướng phát triển năng lực học sinh, qua đó thầy cô có thể giúp học sinh phát triển được các năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo cùng với các năng lực chuyên biệt gắn liền với môn *Đạo đức*. Các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực được đẩy mạnh sử dụng nhằm giúp giáo viên thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học trên lớp. Với cách xây dựng kế hoạch bài dạy như vậy, người giáo viên sẽ thực sự đổi mới vai trò của mình. Thay vì là người truyền thụ, thuyết giảng, áp đặt kiến thức như trong lối dạy học tập trung vào nội dung kiến thức, thầy cô sẽ đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, giám sát và hỗ trợ học sinh trong học tập.

Có thể nói cuốn Sách giáo viên *Đạo đức 2* chính là người bạn thầm lặng với mỗi thầy cô giáo dạy lớp 2. Kính chúc các thầy cô sẽ có thật nhiều bài dạy đạo đức mang đến những niềm vui, hạnh phúc cho cả người học lẫn người dạy.

Trân trọng và cảm ơn sự đồng hành của các thầy cô!

CÁC TÁC GIẢ

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

I. MỤC TIÊU MÔN ĐẠO ĐỨC VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

1. Mục tiêu môn Đạo đức cấp tiểu học

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Đạo đức là một bộ phận của môn Giáo dục công dân, được dạy từ lớp 1 đến lớp 5 ở các trường tiểu học, với mục tiêu nhằm:

a) Bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh (HS) những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm.

b) Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

2.1. Môn Đạo đức nhằm góp phần hình thành và phát triển cho HS năm phẩm chất chủ yếu, được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, đó là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; với mức độ phù hợp ở lứa tuổi HS từng lớp.

2.2. Môn Giáo dục công dân nói chung, môn Đạo đức nói riêng có ba năng lực đặc thù là: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Việc hình thành và phát triển các năng lực đặc thù này cho HS cũng chính là đã góp phần hình thành và phát triển cho các em các năng lực chung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Chương trình môn Đạo đức quy định yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này đối với HS tiểu học như sau:

a) Năng lực điều chỉnh hành vi

• Nhận thức chuẩn mực hành vi

– Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp, phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.

– Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác; trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.

• *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác*

– Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt.

– Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.

• *Điều chỉnh hành vi*

– Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ỷ lại người khác.

– Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

– Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Bước đầu biết thực hành tiết kiệm và sử dụng tiền hợp lí.

b) Năng lực phát triển bản thân

• *Tự nhận thức bản thân*

Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

• *Lập kế hoạch phát triển bản thân*

– Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân.

– Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.

• *Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân*

– Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

– Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.

c) Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội

• Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội

– Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội như: cá nhân, gia đình, xã hội, đất nước, tốt – xấu,...

– Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày với sự giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo và người thân.

– Nhận biết được vai trò của tiền; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng tiền hợp lí.

• Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

– Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

– Có được cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

– Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công, hướng dẫn.

– Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

II. NỘI DUNG MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2 VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỤ THỂ

Nội dung môn Đạo đức lớp 2 tập trung vào 3 lĩnh vực: giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống và giáo dục pháp luật, với 8 chủ đề và các yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

Chủ đề nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Quê hương em	– Nêu được địa chỉ của quê hương. – Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. – Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;...
2. Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.

3. Quý trọng thời gian	– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. – Biết vì sao phải quý trọng thời gian. – Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
4. Nhận lỗi và sửa lỗi	– Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi, sửa lỗi. – Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi. – Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi. – Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.
5. Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
6. Thể hiện cảm xúc bản thân	– Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...). – Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh. – Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực.
7. Tìm kiếm sự hỗ trợ	– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.
8. Tuân thủ quy định nơi công cộng	– Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. – Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng. – Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. – Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

Có thể sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau trong quá trình dạy học môn Đạo đức ở lớp 2. Dưới đây là một số phương pháp dạy học phổ biến, có tác dụng phát huy tính tích cực trong học tập, giúp HS phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

1. Phương pháp kể chuyện theo tranh

a) Bản chất

Kể chuyện theo tranh là phương pháp sử dụng tranh ảnh cho HS quan sát để kể lại câu chuyện. Qua đó, HS có thể nhận diện và khám phá vấn đề của bài học, từng bước hình thành tri thức và các chuẩn mực về hành vi, thái độ đạo đức gắn với bài học.

Phương pháp kể chuyện theo tranh rất phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan của HS lớp 2, giúp các em tiếp cận, tìm hiểu các chuẩn mực hành vi đạo đức một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu, hấp dẫn. Đồng thời, phương pháp này còn giúp HS phát triển óc quan sát, năng lực ngôn ngữ, năng lực sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề.

b) Quy trình thực hiện

- Giáo viên (GV) giới thiệu câu chuyện và câu hỏi cần tập trung trả lời.
- HS quan sát tranh để nắm được nội dung chính của từng bức tranh.
- HS kể chuyện (trong nhóm rồi đến trước lớp).
- GV kể mẫu lại toàn bộ câu chuyện (sinh động và hấp dẫn).
- HS trả lời những câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện (làm theo nhóm hoặc cá nhân).
- GV hướng dẫn HS khai thác nội dung bài học được lồng ghép qua câu chuyện.

c) Ví dụ minh họa

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 2, có thể tổ chức cho HS:

- Kể chuyện theo tranh “Chuyện bạn Bi” trong bài 1 “Quý trọng thời gian”.
- Kể chuyện theo tranh “Chuyện của Heo con” trong bài 5 “Khi em bị bắt nạt”.
- Kể chuyện theo tranh “Một lần ra phố” trong bài 6 “Khi em bị lạc”.
- Kể chuyện theo tranh “Chiếc áo khoác” trong bài 8 “Bảo quản đồ dùng cá nhân”.
- Kể chuyện theo tranh “Một lần đến bệnh viện” trong bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”.

d) Một số lưu ý

- GV không nên sa đà vào việc hướng dẫn HS kể chuyện hay, diễn cảm và yêu cầu nhiều HS kể lại chuyện trước lớp.
- Nội dung câu chuyện HS kể có thể khác nhau, khác với nội dung chuẩn bị của GV và mở rộng ngôn từ được cung cấp trong Sách giáo khoa (SGK).

– Khi kể, GV cần truyền tải được nội dung, sự hấp dẫn, thú vị của câu chuyện qua giọng kể.

– Khi kể lại nội dung câu chuyện, GV nên sử dụng ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi của HS lớp 2; thậm chí có thể chắt lọc những chi tiết, sử dụng những câu, từ trong những câu chuyện HS đã kể.

– Hệ thống câu hỏi khai thác câu chuyện cần hướng vào nội dung giáo dục đạo đức, kĩ năng sống chính của bài học, tránh đi lệch trọng tâm.

– GV nên sử dụng các câu hỏi cởi mở và duy trì thái độ cởi mở với các ý kiến, câu trả lời HS đưa ra.

2. Phương pháp hợp tác nhóm (hay còn gọi là phương pháp làm việc theo nhóm)

a) Bản chất

– Hợp tác nhóm là phương pháp tổ chức cho HS hoạt động theo những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong một khoảng thời gian nhất định. GV khuyến khích sự kết hợp giữa làm việc cá nhân HS với làm việc theo cặp/theo nhóm để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Các yếu tố của hợp tác nhóm:

- + Có sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực: Kết quả của cả nhóm chỉ có được khi có sự hợp tác làm việc, chia sẻ của tất cả các thành viên trong nhóm.
- + Thể hiện trách nhiệm cá nhân: Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung.
- + Khuyến khích sự tương tác: Trong quá trình làm việc, cần có sự trao đổi, chia sẻ giữa các thành viên trong nhóm để tạo thành ý kiến chung của nhóm.
- + Rèn luyện các kĩ năng xã hội: Tất cả các thành viên đều có cơ hội để rèn kĩ năng như: lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, đưa thông tin phản hồi tích cực, thuyết phục, ra quyết định.

– Phương pháp hợp tác nhóm có tác dụng phát triển cho HS năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề.

b) Quy trình thực hiện

– GV nêu nhiệm vụ học tập hoặc vấn đề cần tìm hiểu và phương pháp thực hiện cho cả lớp.

– Chia HS thành các nhóm nhỏ và phân công vị trí làm việc cho các nhóm. Tùy theo nhiệm vụ, quy mô nhóm có thể khác nhau. HS cần được ngồi đối diện với nhau để tạo ra sự tương tác trong quá trình học tập.

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS. Mỗi nhóm có thể thực hiện một nhiệm vụ riêng biệt trong gói nhiệm vụ chung hoặc tất cả các nhóm đều thực hiện cùng một nhiệm vụ. GV cần quy định thời gian làm việc và sản phẩm cần đạt của mỗi nhóm.

– Hướng dẫn hoạt động của nhóm HS: Nhóm trưởng điều khiển hoạt động; các

thành viên trong nhóm làm việc cá nhân, theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận và thống nhất kết quả chung; thư kí ghi chép kết quả làm việc nhóm, phân công đại diện trình bày kết quả trước lớp.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm thảo luận giải quyết nhiệm vụ được giao.
- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, chất vấn, bình luận và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét và tổng kết.

c) Ví dụ minh họa

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để xác định những biểu hiện của việc quý trọng thời gian, bài 1 “Quý trọng thời gian”.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để đóng vai và kể tiếp câu chuyện “Bạn Cáo”, bài 4 “Nhận lỗi và sửa lỗi”.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để cùng lập bản hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bài 5 “ Khi em bị bắt nạt”.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để đóng vai và kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố”, bài 6 “Khi em bị lạc”.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để xây dựng nội quy góc thư viện lớp học, bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”.

d) Một số lưu ý

- Chỉ sử dụng phương pháp hợp tác nhóm để giải quyết những nhiệm vụ học tập phức tạp, đòi hỏi sự tham gia ý tưởng, công sức của nhiều thành viên. Nói cách khác, với những nhiệm vụ đơn giản mà cá nhân HS có thể tự giải quyết được thì không nên tổ chức làm việc nhóm.
- Có nhiều cách chia nhóm. Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo nhiệm vụ. Tuy nhiên, nhóm thường từ 2 – 6 HS là phù hợp. Không nên chia nhóm quá đông để tránh tình trạng một số HS ỷ lại, không tham gia hoạt động.
- Mỗi nhóm nên có một nhóm trưởng để điều khiển và một thư kí để ghi biên bản thảo luận nhóm. HS cần được luân phiên nhau làm “nhóm trưởng”, “ thư kí” cũng như đại diện cho nhóm để trình bày kết quả thảo luận.
- Nhiệm vụ giao cho nhóm HS phải phù hợp với chủ đề bài học, khả năng của HS lớp 2, thời lượng và cơ sở vật chất, trang thiết bị của lớp học.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm có thể giống hoặc khác nhau.
- Các thành viên trong nhóm phải nắm vững nhiệm vụ của nhóm và của bản thân. Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung. Tránh tình trạng chỉ nhóm trưởng và thư kí làm việc.
- GV cần tạo cơ hội cho HS tham gia vào các nhóm khác nhau, với các bạn khác nhau để các em có thể tương tác, học hỏi lẫn nhau.

– Khi trao đổi, chia sẻ, thảo luận nhóm, các thành viên nên ngồi đối diện nhau; các thành viên đều phải tuân theo sự điều khiển của nhóm trưởng, lắng nghe ý kiến của bạn trong nhóm và mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ, ý tưởng của bản thân.

– Cách trình bày kết quả hoạt động nhóm có thể theo nhiều hình thức (bằng lời, bằng tranh vẽ, bằng tiểu phẩm, bằng văn bản viết,...; có thể do một người thay mặt nhóm trình bày hoặc do nhiều người trình bày, mỗi người một đoạn nối tiếp nhau).

– GV phải theo dõi các nhóm HS hoạt động, khuyến khích và hỗ trợ các em khi cần thiết.

– HS cần được tự đánh giá kết quả hoạt động của nhóm mình và đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

3. Phương pháp xử lý tình huống

a) Bản chất

– Trong dạy học môn Đạo đức, xử lý tình huống là phương pháp tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống thực tiễn và xác định cách giải quyết, xử lý vấn đề/tình huống đó một cách có hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.

– Phương pháp xử lý tình huống giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giải quyết vấn đề, phản biện, sáng tạo và giao tiếp.

b) Quy trình thực hiện

– GV nêu yêu cầu HS cần thực hiện gắn với hoạt động xử lý tình huống và định hướng đánh giá sản phẩm học tập của nhóm HS.

– GV giao nhiệm vụ xử lý tình huống cho HS/nhóm HS.

– HS tìm hiểu về tình huống, GV có thể hỗ trợ nhóm HS khi cần với các câu hỏi gợi mở, hướng dẫn:

- + Tình huống xảy ra ở đâu?
- + Tình huống xảy ra khi nào?
- + Tình huống xảy ra với ai?
- + Vấn đề cần giải quyết là gì?

– GV hướng dẫn HS các bước để xử lý tình huống:

- + Thu thập thông tin có liên quan đến tình huống đặt ra;
- + Liệt kê/phân đoán các cách giải quyết có thể có;
- + Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết;
- + So sánh kết quả các cách giải quyết;
- + Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất.

– HS/các nhóm làm việc, xử lý tình huống trong nhóm.

– Một số HS/đại diện nhóm HS trình bày kết quả.

– Thảo luận chung cả lớp:

- + Nhận xét về sự thể hiện của nhóm bạn.

- + Em/nhóm em có đồng tình với cách giải quyết mà nhóm bạn đã trình bày không? Vì sao?
- + Em/nhóm em có cách giải quyết khác không? Đó là cách giải quyết như thế nào? Vì sao em/nhóm em lại chọn cách giải quyết đó?
- GV tổng kết các ý kiến của HS và định hướng cho các em cách giải quyết phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

c) Ví dụ minh họa

Khi dạy bài 5 “Khi em bị bắt nạt”, GV có thể tổ chức cho HS xử lý các tình huống sau:

- + Tình huống 1: Em sẽ làm gì nếu em bị bạn giật mũ?
- + Tình huống 2: Em sẽ làm gì nếu em bị bạn bắt nộp đồ chơi mà em yêu thích?
- + Tình huống 3: Em sẽ làm gì nếu em bị các bạn tẩy chay, không cho chơi cùng?

d) Một số lưu ý

- Các tình huống đưa ra để HS xử lý, giải quyết cần thoả mãn các yêu cầu sau:
 - + Phù hợp với các chủ đề, bài học đạo đức.
 - + Phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp 2 cả về độ khó và độ dài.
 - + Gắn gũi với cuộc sống thực của HS lớp 2.
 - + Được diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình, hoặc kết hợp cả kênh chữ và kênh hình.
 - + Tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.
- Có thể tổ chức cho các nhóm HS xử lý, giải quyết cùng một tình huống hoặc các tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.
- HS cần xác định rõ tình huống trước khi xử lý tình huống.
- Có thể sử dụng kỹ thuật động não để HS cả lớp liệt kê các phương án giải quyết có thể xảy ra, trước khi giao nhiệm vụ cho HS/nhóm HS xử lý, lựa chọn phương án giải quyết tối ưu.
- Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS/nhóm HS có thể giống hoặc khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh, cảm xúc và giá trị của các em.

4. Phương pháp đóng vai

a) Bản chất

– Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được.

– Phương pháp đóng vai thường gắn với phương pháp xử lý tình huống và có vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo,...

b) Quy trình thực hiện

Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau:

- GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống, nhiệm vụ đóng vai cho từng nhóm. Mỗi tình huống có thể phân công một hoặc nhiều nhóm cùng đóng vai.
- GV cần quy định rõ thời gian chuẩn bị và thời gian đóng vai của mỗi nhóm.
- Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai. Trong khi HS thảo luận và chuẩn bị đóng vai, GV nên đi đến từng nhóm lắng nghe và gợi ý, giúp đỡ HS khi cần thiết.
- Các nhóm lên đóng vai.
- Thảo luận lớp: nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, về ý nghĩa của các cách ứng xử.
- GV kết luận, định hướng cho HS về cách ứng xử tích cực trong tình huống đã cho.

c) Ví dụ minh họa

Khi dạy bài 4 “Nhận lỗi và sửa lỗi”, có thể tổ chức cho HS đóng vai ứng xử trong các tình huống sau:

- + Tình huống 1: Em sẽ làm gì nếu bạn làm rơi mũ của em vào vũng nước ở sân trường?
- + Tình huống 2: Em sẽ làm gì nếu lỡ quên mang đồ dùng học tập theo lời cô dặn?
- + Tình huống 3: Em sẽ làm gì nếu đi chơi về muộn mà không xin phép mẹ?

Cũng trong bài học này, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai các nhân vật và kể tiếp câu chuyện “Bạn Cáo”.

d) Một số lưu ý

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với các chủ đề, bài học đạo đức, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS lớp 2 và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.
- Tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép.
- Tình huống phải có nhiều cách giải quyết.
- Tình huống cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp; không cho trước kịch bản, lời thoại.
- Phải dành thời gian phù hợp, đủ cho HS thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai.
- Các vai diễn nên để HS xung phong hoặc tự phân công nhau đảm nhận.
- Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.
- Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của tình huống đóng vai.

5. Phương pháp tổ chức trò chơi

a) Bản chất

Tổ chức trò chơi là phương pháp dạy học mà trong đó GV tổ chức cho HS tìm hiểu những vấn đề hay thể nghiệm những hành động, thái độ, việc làm thông qua một trò chơi nào đó. Lí luận và thực tiễn đã chứng minh tác dụng của phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức. Cụ thể là thông qua trò chơi HS sẽ:

- Có cơ hội để thể nghiệm những thái độ, hành vi tích cực. Chính nhờ sự thể nghiệm này, sẽ hình thành được ở các em niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.

- Được rèn luyện kĩ năng ra quyết định, lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong tình huống; kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi.

- Được hình thành năng lực quan sát, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề,...

- Được lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động; không khô khan, nhàm chán; được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm; đồng thời giải trừ được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

- Được tăng cường tương tác với các thầy cô giáo và tương tác với nhau trong quá trình học tập.

b) Quy trình thực hiện

- GV phổ biến để HS nắm được tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, thời gian, địa điểm chơi và một số yêu cầu cụ thể khác (nếu có).

- Tổ chức cho HS chơi thử (nếu cần thiết).

- Tổ chức cho HS tiến hành chơi thật.

- Sau khi trò chơi kết thúc, GV cùng HS tổng kết, đánh giá kết quả, xác định thứ hạng các đội chơi.

- Thảo luận về ý nghĩa của trò chơi, liên hệ trò chơi với nội dung bài học và mục tiêu đặt ra ban đầu.

c) Ví dụ minh họa

- Khi dạy bài 4 “Nhận lỗi và sửa lỗi”, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió” để giúp HS hứng thú bước vào bài học.

- Khi dạy bài 7 “Tiếp xúc với người lạ”, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ – Người quen” để giúp HS vui vẻ bước vào bài học và có nhận diện ban đầu về cách tiếp xúc với người lạ.

- Khi dạy bài 9 “Bảo quản đồ dùng gia đình”, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi kể tên đồ dùng gia đình” để giúp HS xác định được những đồ dùng gia đình thường có.

c) Một số lưu ý

– Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phù hợp với chủ đề bài học, đặc điểm và trình độ HS lớp 2, quỹ thời gian, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học. Đồng thời, trò chơi phải không gây nguy hiểm cho HS.

– Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi và các yêu cầu cần thiết khác cho HS trước khi chơi.

– HS phải nắm được quy tắc chơi và tôn trọng luật chơi.

– Trong quá trình chơi, HS có thể ồn ào, làm ảnh hưởng đến các lớp khác. Do vậy, GV cần nêu rõ yêu cầu giữ trật tự với HS trước khi chơi hoặc tổ chức cho HS chơi ở ngoài sân trường, tránh xa khu vực các lớp khác đang học.

– Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.

– Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho HS.

– Sau khi chơi, GV cần tổ chức cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi, liên hệ với nội dung bài học và mục tiêu đặt ra.

6. Phương pháp luyện tập

a) Bản chất

Trong dạy học môn Đạo đức, luyện tập là phương pháp GV tổ chức cho HS thực hành những hành vi, việc làm theo mẫu đã được xác lập.

Phương pháp luyện tập có khả năng phát triển cho HS kĩ năng tự chăm sóc và bảo vệ bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

b) Quy trình thực hiện

– GV giới thiệu mẫu hành vi, quy tắc hành vi. GV cần vừa mô tả bằng lời, vừa làm mẫu hoặc sử dụng tranh ảnh, mô hình minh họa.

– GV mời 1 – 2 HS lên làm mẫu trước lớp.

– Tổ chức cho HS thực hành cá nhân hoặc theo cặp, theo nhóm. GV quan sát HS thực hành và hỗ trợ, uốn nắn các em khi cần thiết.

– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hành trước lớp.

– Hướng dẫn HS cả lớp cùng nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung.

c) Ví dụ minh họa

– Tổ chức cho HS thực hành các hoạt động sau khi dạy bài 2 “Kính trọng thầy cô giáo”:

+ Chào khi thầy/cô giáo ra/vào lớp.

+ Chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ.

+ Nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo.

- Tổ chức cho HS thực hành các hoạt động sau khi dạy bài 3 “Yêu quý bạn bè”:
 - + Chúc mừng khi bạn có niềm vui.
 - + Nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ.
 - + Động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn.
- Tổ chức cho HS thực hành các hoạt động sau khi dạy bài 8 “Bảo quản đồ dùng cá nhân”:
 - + Lựa chọn một số đồ dùng của em và tìm cách đánh dấu để tránh bị thất lạc.
 - + Vệ sinh, làm sạch đồ dùng cá nhân.
 - + Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

d) Một số lưu ý

- Chỉ tổ chức cho HS luyện tập sau khi các em đã nắm vững mẫu hành vi và yêu cầu luyện tập.
- Mẫu hành vi cần được xác lập rõ ràng.
- Có thể tổ chức cho HS luyện tập theo cá nhân, theo cặp, theo nhóm, cả lớp tùy trường hợp cụ thể.
- Cần tổ chức cho HS trình bày kết quả luyện tập trong nhóm, trước lớp.
- Cần tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng về kết quả luyện tập của mỗi cá nhân, mỗi nhóm và cùng nhau rút kinh nghiệm chung.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

1. Phương tiện dạy học môn Đạo đức là gì?

Phương tiện dạy học Đạo đức được hiểu là những công cụ vật chất có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải những thông tin về nội dung giáo dục và sự điều khiển quá trình dạy học môn Đạo đức được GV hoặc (và) HS sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động, giúp cho quá trình nhận biết, khám phá, chiếm lĩnh, củng cố chuẩn mực đạo đức,... của HS thêm hiệu quả.

Phương tiện dạy học Đạo đức rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại hình: tranh, ảnh, băng hình, phim/video về các hành vi, việc làm, các tình huống đạo đức hoặc minh họa cho các câu chuyện đạo đức; các bảng viết, phiếu học tập, máy chiếu đa năng, máy tính, mô hình, vật mẫu,...

Phương tiện dạy học Đạo đức có các chức năng chính sau:

- Chuyển tải kiến thức mới cho HS;
- Hình thành và rèn luyện kỹ năng, hành vi đạo đức cho HS;
- Tạo hứng thú học tập cho HS;
- Tổ chức điều khiển quá trình học tập;
- Tối ưu hoá công việc của GV và HS.

2. Các loại phương tiện dạy học môn Đạo đức lớp 2

Có nhiều cách phân loại phương tiện dạy học Đạo đức, dựa theo các tiêu chí phân loại khác nhau.

Dựa vào cách thức chế tạo hoặc chức năng, người ta thường chia phương tiện dạy học Đạo đức thành ba nhóm chủ yếu như sau:

2.1. Các phương tiện in, vẽ

a) Các sách, tranh, ảnh,...

– SGK, Sách giáo viên (SGV), Vở bài tập (VBT) Đạo đức và các sách tham khảo thiết yếu (STKTY) khác cho GV và HS.

– Các loại tranh, ảnh minh họa câu chuyện đạo đức, tình huống đạo đức, các hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

b) Các loại phiếu học tập, phiếu giao việc

Tuỳ từng trường hợp cụ thể, phiếu học tập, phiếu giao việc có thể được sử dụng cho cá nhân hoặc nhóm HS; trong các thời điểm khác nhau của quá trình dạy học; trong các hoạt động: khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng.

2.2. Các phương tiện là mẫu vật, mô hình

Các loại mẫu vật, mô hình thường được sử dụng trong dạy học Đạo đức lớp 2 như:

- Các đồ dùng cá nhân như áo, quần, khăn, mũ, bàn chải đánh răng, giày, dép,...
- Các đồ dùng gia đình như cốc, chén, bát, đĩa, xô, chậu,...
- Đạo cụ để đóng vai, diễn tiểu phẩm có liên quan đến các bài học đạo đức.

2.3. Các phương tiện nghe nhìn

Bao gồm phần mềm dạy học; phim đèn chiếu; băng đĩa, video clip minh họa truyện kể đạo đức, mô tả tình huống đạo đức và các cách hành động, ứng xử; bài giảng điện tử,...; máy tính (nối mạng Internet), máy chiếu projector, ti vi, máy chiếu vật thể,...

Trong dạy học Đạo đức lớp 2, các phương tiện nghe nhìn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để GV và HS có thể khai thác, tìm kiếm thông tin, phát triển năng lực sáng tạo của HS và tạo hứng thú cho HS trong quá trình học tập, rèn luyện.

3. Tự làm đồ dùng dạy học Đạo đức

Việc tự làm đồ dùng dạy học trong dạy học Đạo đức là rất cần thiết để:

- Gắn bài học đạo đức với thực tiễn cuộc sống ở địa phương.
- Thể hiện sự sáng tạo, nhiệt tình của GV trong quá trình chuẩn bị dạy học Đạo đức cho HS.
- Bổ sung, làm phong phú thêm cho nguồn thiết bị dạy học, góc cộng đồng, góc học tập, thư viện,... phục vụ kịp thời nhu cầu dạy học Đạo đức ở lớp học, nhà trường.

3.1. Nguyên tắc thiết kế đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm

– Phù hợp với đặc điểm và nguyên tắc dạy học môn học, chú trọng đến tính mục đích, góp phần giải quyết nhiệm vụ học tập của HS mà không chỉ đơn thuần là minh hoạ cho bài học.

– Phải đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính tiện lợi, tính thẩm mỹ.

– Đảm bảo phù hợp với sự phát triển nhận thức, trí tuệ của HS.

– Phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học Đạo đức trong trường học, có thể huy động HS, phụ huynh HS và cộng đồng cùng tham gia công việc sưu tầm, thiết kế đồ dùng, thiết bị tổ chức hoạt động. Ví dụ như: sưu tầm sách báo, tranh ảnh, vật liệu mẫu, lịch, hiện vật,...

– Việc tự làm đồ dùng, thiết bị phục vụ dạy học Đạo đức cần được tiến hành một cách có kế hoạch, có nội dung cụ thể cho từng học kì, từng năm học.

3.2. Quy trình thiết kế thiết bị, đồ dùng dạy học

– Phân tích nội dung chủ đề hoạt động: mục tiêu, yêu cầu cần đạt.

– Xây dựng kế hoạch bài học: phân tích tiến trình tổ chức, phương pháp dự kiến, xác định hoạt động nào cần phương tiện gì, điều kiện của lớp học có đảm bảo sử dụng được phương tiện hay không,...

– Chế tạo thiết bị, đồ dùng.

– Sử dụng thử nghiệm để đảm bảo thiết bị, đồ dùng vận hành tốt, đạt được mục đích sử dụng. Ghi chép lại hướng dẫn sử dụng.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học môn Đạo đức cho HS. Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo tinh thần đổi mới hướng tới mục đích chủ yếu là đánh giá những năng lực mà môn học có nhiệm vụ phát triển cho HS sau mỗi giai đoạn học tập. Khi chuyển từ đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng sang đánh giá theo năng lực, GV cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của HS, không chỉ đánh giá điều HS “biết” mà cần đánh giá những gì HS “làm”; quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập, qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực lấy kết quả đầu ra và các phương diện biểu hiện năng lực của HS làm căn cứ, chú ý đến các nội dung đánh giá mang tính tổng hợp, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn.

Như vậy, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cần được thực hiện rộng rãi, đa chiều, được thiết kế theo nhu cầu phát triển mức độ của HS. Để phát triển năng lực HS, việc đánh giá không chỉ đánh giá kết quả đầu ra mà còn tập trung vào đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo định hướng phát triển năng lực HS nhằm:

– Đánh giá mức độ phát triển năng lực của HS dựa theo chuẩn đầu ra của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và theo chuẩn đầu ra của Chương trình môn học (ở những nội dung được tích hợp năng lực đó).

– Xác định vùng phát triển hiện tại của HS để thiết lập kế hoạch can thiệp sự phạm trong quá trình giảng dạy trên lớp nhằm hỗ trợ HS có thể chuyển sang vùng phát triển gần trên cơ sở đường phát triển năng lực.

– Báo cáo cho cha mẹ và các bên liên quan ở các cấp về thành tích, sự tiến bộ về khả năng của HS; xây dựng hồ sơ học tập về các kĩ năng của HS trong suốt quá trình học tập ở trường phổ thông.

– Cung cấp thông tin cho việc đánh giá, xem xét lại sự phù hợp của chuẩn đầu ra của Chương trình môn Đạo đức cũng như chất lượng của nội dung, phương pháp giảng dạy môn Đạo đức được sử dụng trong lớp học.

Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp Hai phải kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá định kì.

Hình thức đánh giá quá trình là nhận xét. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả kiểm tra miệng; kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, pháp luật trong cuộc sống thực tiễn.

Để đánh giá quá trình học tập môn Đạo đức của HS, cần sử dụng một số phương pháp đánh giá như: quan sát, nghiên cứu hồ sơ học tập, tự đánh giá,...

1. Phương pháp đánh giá bằng quan sát

a) Khái niệm

Đánh giá bằng quan sát được tiến hành khi GV sử dụng thị giác phối hợp với các giác quan khác xem xét quá trình học tập của HS một cách có ý thức, có mục đích, có kế hoạch để thu thập thông tin và đưa ra những kết luận trên cơ sở phân tích những thông tin ấy. Đây là một trong những phương pháp phổ biến của quá trình đánh giá.

b) Quy trình thực hiện đánh giá bằng quan sát

Bước 1: Chuẩn bị

Cần xác định rõ:

– *Mục đích quan sát:*

- + Muốn cung cấp thông tin định tính để bổ sung cho các thông tin định lượng trong điều tra, thu thập minh chứng để đánh giá các tiêu chí.
- + Muốn biết năng lực dạy học của GV.
- + Muốn biết hiệu quả hoạt động dạy học của các trang thiết bị dạy học phục vụ mục tiêu đào tạo.

– *Đối tượng quan sát*: HS và quá trình học tập của HS; sự tương tác giữa HS với HS, HS với GV, nhóm HS, trường học, môi trường, văn hoá,...

– *Nội dung quan sát*: kiến thức, kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành, các thao tác, hành vi, động cơ, thái độ, hứng thú học tập môn học của HS,...

– *Cách thức quan sát*:

+ Quan sát công khai hoặc không công khai.

+ Quan sát trực tiếp: quan sát và ghi chép hành vi của HS ngay tại bối cảnh và thời gian thực tế diễn ra.

+ Quan sát gián tiếp: không quan sát trực tiếp hành vi mà đi thu thập các dấu vết của hành vi còn sót lại.

+ Quan sát có cấu trúc/hệ thống: quan sát có hệ thống hành vi của HS (có kế hoạch rõ ràng và cụ thể về lựa chọn, quan sát, ghi chép và mã hoá hành vi) đóng vai trò quan trọng và đem lại nhiều thông tin trong quá trình quan sát. Quan sát có cấu trúc/hệ thống là loại quan sát trực tiếp, công khai hoặc không công khai.

– *Địa điểm quan sát*: trong lớp học, ngoài lớp học, ngoài cộng đồng.

– *Thời gian quan sát*: quan sát thời điểm hay quan sát trường diễn.

– *Lưu giữ kết quả quan sát*: chuẩn bị bộ công cụ quan sát (sổ ghi chép hoặc phiếu quan sát, thang đánh giá, phương tiện kỹ thuật,...).

Bước 2: Quan sát, ghi biên bản (quan sát những gì, cách thức quan sát; ghi chép những gì, ghi như thế nào,...).

Bước 3: Đánh giá (cách thức phân tích thông tin, nhận xét kết quả, ra quyết định,...)

Việc sử dụng nhiều cách thức thu thập dữ liệu (phỏng vấn, quan sát, tài liệu,...), đối chiếu, so sánh các thông tin thu thập từ các nguồn khác nhau là rất quan trọng trong việc nâng cao độ tin cậy của các kết quả tìm được trong quá trình đánh giá.

c) Một số công cụ đánh giá bằng quan sát

Để việc quan sát được thực hiện một cách có hệ thống, người ta thường dùng các công cụ khác nhau để ghi nhận kết quả quan sát được như:

– Nhật kí GV;

– Bảng kiểm;

– Thang xếp hạng;

– Thang đánh giá 4 mức;

– ...

2. Phương pháp đánh giá bằng hồ sơ học tập

a) Khái niệm

Hồ sơ học tập của HS là một bộ sưu tập có mục đích và có tổ chức những công việc của HS, được tích lũy trong suốt một thời gian thể hiện sự nỗ lực, tiến trình của HS và những gì các em đạt được.

GV có thể sử dụng hình thức này để đánh giá sự phát triển về mặt năng lực của HS cũng như toàn bộ quá trình học tập của các em bằng những công việc các em đã hoàn thành và sản phẩm đầu ra cuối cùng.

b) Các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập

Cũng như các phương pháp đánh giá khác, hồ sơ học tập của HS cũng cần được xác lập những tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá. Tổ chức giáo dục Intel đề xuất khi thiết lập các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập, GV nên thảo luận với HS các vấn đề sau:

- Liệu rằng hồ sơ của em có thể hiện sự trưởng thành hoặc sự thay đổi nào trong suốt thời gian học tập và có chứng minh được em đã tiến bộ hay không?

- Hồ sơ học tập của em có bao gồm toàn bộ những gì em đã làm và đã hoàn thành hay không?

- Hồ sơ học tập của em có bao gồm những phản ánh có suy nghĩ về thành tích đạt được và quá trình học tập không?

- Hồ sơ học tập của em có bao gồm mục tiêu cho việc học sắp tới không?

- Hồ sơ học tập của em có lượng thông tin thích đáng không?

- Hồ sơ học tập của em có thể hiện chất lượng các công việc đa dạng em đã làm không?

- Hồ sơ học tập của em có bao gồm sự đa dạng thích hợp trong mỗi loại thành phần của hồ sơ không?

Từ các tiêu chí trên, có thể nhận thấy nếu đánh giá một năng lực nào đó của HS dựa trên một bộ hồ sơ học tập cụ thể của các em thì sẽ mang lại những lợi ích sau:

- GV có thể nhìn thấy được cả quá trình phấn đấu trưởng thành của HS, sự hoàn thiện năng lực của các em được thể hiện cụ thể qua sản phẩm của từng giai đoạn.

- GV có thể thu thập được phản hồi của HS từ những lời tự đánh giá của các em về công việc của mình.

- Hồ sơ học tập có thể giúp GV đánh giá được năng lực tư duy bậc cao của HS, tính sáng tạo, khả năng làm việc độc lập,... của các em.

3. Phương pháp tự đánh giá

a) Khái niệm

- Tự đánh giá là HS đánh giá chất lượng công việc học tập của mình trên cơ sở các bằng chứng và tiêu chí rõ ràng với mục đích học tập tốt hơn trong tương lai.

- Với tư cách là một bộ phận của quá trình đánh giá, tự đánh giá phần lớn thuộc loại đánh giá hình thành. Tuy nhiên, đôi khi nó cũng có thể mang tính chất chẩn đoán hoặc tổng kết.

- Với tư cách là một hoạt động học tập, tự đánh giá là một hoạt động tự phản ánh về quá trình học của bản thân HS về những vấn đề như: HS đã học được những gì, HS đã học như thế nào và HS cần làm những gì để học tốt hơn,...

b) Sự cần thiết của việc tự đánh giá

Hoạt động tự đánh giá rất cần thiết đối với quá trình dạy học, vì:

– Tự đánh giá giúp cho quá trình học tập trở nên rõ ràng, đơn giản hơn đối với HS, giúp HS luyện lập đánh giá và việc đánh giá này rất có lợi cho quá trình học tập của họ.

– Tự đánh giá giúp cho GV và HS đánh giá được mức độ năng lực nhận thức của HS. Rèn luyện tự đánh giá, thậm chí ở dạng đơn giản nhất, chẳng hạn bằng những câu hỏi như “Chúng ta đã học được những gì?” cũng có tác dụng khuyến khích HS nhìn thấy rõ hơn mục tiêu học tập.

– Đẩy mạnh tính hướng đích, tạo điều kiện để HS đạt được mục tiêu học tập.

– Quá trình học tập được mở rộng thông qua việc sử dụng phương pháp tự đánh giá, kỹ thuật đánh giá trong việc đánh giá quá trình và kết quả học tập của mình. HS có thêm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá.

– Bằng việc thực hành tự đánh giá, HS tham gia đánh giá chính bản thân các em và chia sẻ gánh nặng đánh giá đối với GV.

– Với việc thành công trong đánh giá bản thân, HS sẽ khẳng định ảnh hưởng tích cực của tự đánh giá đối với quá trình học tập của mình. Nói cách khác, tự đánh giá là phương tiện để HS có trách nhiệm hơn đối với việc học tập của chính mình.

Như vậy, việc HS tự đánh giá không những góp phần đạt được mục tiêu đánh giá mà còn có ý nghĩa giáo dục rất lớn. Việc làm này có tác dụng bồi dưỡng cho HS ý thức trách nhiệm, tinh thần tự phê bình, khả năng tự đánh giá, tính độc lập, sự tự tin và tính sáng tạo.

Việc HS tự đánh giá có thể diễn ra khi các em phải làm một bài tập, trình diễn một hoạt động trước lớp, tạo một sản phẩm học tập. Điều này có thể được thực hiện ngay từ lớp 2 và được sử dụng ngày càng rộng rãi ở những lớp trên.

GV có thể trao cho HS bảng kiểm, thang xếp hạng, đáp án, biểu điểm để các em tự đánh giá kết quả thực hiện một số bài tập, hoạt động. Trong một số trường hợp, nên để HS bàn bạc với nhau tự xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, chẳng hạn đánh giá kết quả hoạt động đóng vai, đánh giá buổi trưng bày kết quả hoạt động sưu tầm, tìm hiểu,...

Trong quá trình tự đánh giá, HS cần tự trả lời các câu hỏi:

- + Mục tiêu học tập của tôi là gì?
- + Điểm mạnh, điểm yếu của tôi là gì?
- + Liệu cách tôi đang học có phải là cách tốt nhất đối với tôi không?
- + Tôi có thể hiểu và nhớ được những gì?
- + Tôi phải tập trung ôn tập về vấn đề gì?
- + Tôi đang học như thế nào?
- + Tôi đang thực sự quan tâm đến vấn đề gì?
- + Làm thế nào để tôi biết việc học của mình là tốt?
- + Tôi cần phải làm gì để cải thiện kết quả học tập của mình?
- +...

c) Một số biện pháp thực hiện phương pháp tự đánh giá

- Chia sẻ các mục tiêu học tập của bài học với HS.
- Lập kế hoạch và khuyến khích phản ánh về việc học đã xảy ra và xảy ra như thế nào.
- Khuyến khích HS ước định công việc của chính các em.
- Cố gắng tạo ra bầu không khí thuận lợi bên trong lớp học, sao cho việc mắc lỗi được nhìn nhận như là cách thức cải thiện việc học mà không phải là ghi nhận sự thất bại của cá nhân.
- Lồng ghép các mục tiêu học tập vào các cuộc thảo luận với HS.
- Hỗ trợ HS nhận thức được các bước tiếp theo của các em và chia sẻ các yêu cầu môn học mà HS cần đạt.
- Có những hỗ trợ, động viên cần thiết và kịp thời giúp HS cải thiện việc học của mình.

d) Một số công cụ tự đánh giá

- Tự đánh giá bằng cách đánh dấu (+) hoặc vẽ khuôn mặt cười/bông hoa/ngôi sao,... vào bảng kiểm khi thực hiện được một hành vi tích cực trong ngày/tuần.
- Bài viết, vẽ, nói của HS.

Do đặc thù của môn Đạo đức lớp 2, việc đánh giá kết quả học tập môn học này của HS lớp 2 cần được thực hiện theo một số định hướng sau:

• **Đánh giá cả về nhận thức và hành vi của HS**

Mục đích cuối cùng của môn Đạo đức là hình thành và phát triển các hành vi đạo đức cho HS. Do vậy, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 2 cần đánh giá cả về nhận thức và hành vi thực hiện bài học đạo đức của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng. Trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

• **Đánh giá bằng hình thức nhận xét**

Khác với một số môn học như Toán, Tiếng Việt, việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp Hai cần được thực hiện dưới hình thức nhận xét, không cho điểm.

• **Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì**

Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì vào cuối học kì I và cuối năm học. Đánh giá môn Đạo đức cần vì sự tiến bộ của HS, coi trọng kết quả HS đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập, tính đến thời điểm đánh giá.

• **Phương thức đánh giá**

Đánh giá môn Đạo đức phải kết hợp giữa đánh giá của GV chủ nhiệm với tự đánh

giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của các GV dạy môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất) và phụ huynh học sinh; trong đó, đánh giá của GV chủ nhiệm là quan trọng nhất.

- *Việc đánh giá thường xuyên cần được thực hiện thông qua*

- Quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học.

- Quan sát, đánh giá các sản phẩm học tập (vật chất và phi vật chất) của HS.

- Quan sát HS tham gia các hoạt động tập thể và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

- *Một số công cụ đánh giá kết quả học tập của HS lớp 2*

- Phiếu quan sát của GV.

- Phiếu nhận xét của phụ huynh học sinh và các GV bộ môn.

- Phiếu đánh giá của nhóm HS.

- Phiếu tự đánh giá của HS.

- ...



HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN Bài 1. QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.
- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, VBT Đạo đức 2.
- Máy tính, máy chiếu.
- Một số đạo cụ đóng vai.
- Giấy vẽ, bút màu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHOẢNG ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.

Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh trong trang 4, SGK Đạo đức 2 trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy hoặc bảng con.

- HS chơi trò chơi.
- GV nhận xét HS tham gia trò chơi và giới thiệu bài mới.

Lưu ý: Hoạt động này nhằm giúp HS vui vẻ, hứng thú bước vào giờ học. GV có thể thêm một vài câu đố trước đó để khuấy động, kích thích sự hứng thú của HS. Ví dụ: Trong lớp học có những đồ vật nào chỉ thời gian? Em còn biết thêm vật nào khác chỉ thời gian nữa không? GV có thể tổ chức cho HS chơi theo đội. Đội nào nêu hoặc viết được nhiều đáp án đúng và nhanh hơn là đội chiến thắng.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

– GV chia lớp thành nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ.

* **Nhiệm vụ 1:** HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “Chuyện bạn Bi” và trả lời câu hỏi:

a. Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?

b. Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?

c. Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ **Kể chuyện:** to, rõ ràng, cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật.

+ **Trả lời:** rõ ràng, hợp lí.

+ **Thái độ làm việc nhóm:** tập trung, nghiêm túc.

– GV mời 1 nhóm HS kể lại câu chuyện.

– GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm.

– GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. GV đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS.

– GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV có thể đưa ra một số câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn vấn đề, ví dụ:

+ Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?

+ Theo em, trong tình huống bố đứng đợi Bi đi giày, bố sẽ cảm thấy thế nào?

+ Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?

+ Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vì sao?

+ Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên? (Hoặc: Khi đến muộn trong một sự kiện nào đó, chúng ta nên làm gì? Vì sao?)

– GV kết luận: Bạn Bi làm việc gì chậm trễ, luôn xin thêm thời gian để hoàn thành công việc. Điều đó dẫn đến việc bị chậm chuyến tàu về quê thăm ông bà, bạn Bi không thể hoàn thành công việc đúng thời gian. Chúng ta không nên đồng tình với hành vi đó. Khi làm việc gì, chúng ta cũng cần phải quý trọng thời gian, tận dụng từng thời khắc để công việc hoàn thành đúng quy định và đạt hiệu quả cao nhất.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian

Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của sự quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

– GV chia lớp thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Quan sát tìm hiểu các bức tranh ở trang 6 SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

- + Bạn trong tranh đang làm việc gì?
- + Việc làm đó thể hiện điều gì?
- + Việc làm đó mang lại tác dụng gì?
- + Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

- HS trình bày ý kiến theo các câu hỏi đã được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
- GV kết luận chỉ ra những biểu hiện của sự quý trọng thời gian sau khi HS thảo luận từng tranh:

- + Tranh 1: Làm các việc theo dự kiến, không để lại làm sau.
- + Tranh 2: Hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn.
- + Tranh 3: Sử dụng thời gian hợp lí, giờ nào việc nấy.
- + Tranh 4: Tập trung khi làm việc nhóm.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian

Mục tiêu:

- HS nêu được những tác dụng của quý trọng thời gian.
- HS chỉ ra các tác hại của việc không quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.

*** Nhiệm vụ 1:** HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

- a. *Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì cho bản thân và mọi người?*
- b. *Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV tổng kết và kết luận:

Với câu hỏi a, trang 6, SGK Đạo đức 2: *Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?*

- + Đối với bản thân: Thời gian trôi đi không lấy lại được nên rất quý giá, việc quý trọng thời gian giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, học tập hiệu quả, quý trọng thời gian để có thời gian làm những việc mình yêu thích, giúp bản thân đúng giờ, đúng hạn, có trách nhiệm với công việc và những người xung quanh, có thời gian để quan tâm đến những người xung quanh,...
- + Đối với những người xung quanh: Khi bạn biết quý trọng thời gian, mọi người sẽ tôn trọng bạn, thích học cùng và chơi cùng bạn, tin tưởng bạn.

Với câu hỏi b, trang 6, SGK Đạo đức 2: *Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*

- + Đối với bản thân: Việc không biết quý trọng thời gian khiến chúng ta cảm thấy căng thẳng, lo lắng, học tập không hiệu quả, không có thời gian làm những việc mình yêu thích, không có thời gian để giúp đỡ hay quan tâm đến những người xung quanh.
- + Đối với những người xung quanh: Việc bạn không biết quý trọng thời gian khiến mọi người khó chịu, sẽ không muốn chơi cùng và học cùng bạn, mọi người thiếu tin tưởng bạn.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 4: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lí

Mục tiêu: HS nêu được các cách sử dụng thời gian hợp lí.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.
- * **Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?
 - + Những việc làm đó thể hiện điều gì?
 - + Em còn biết những cách sử dụng thời gian hợp lí nào khác?
- * **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:
 - + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
 - + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.
- HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).
- Đại diện các nhóm trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV yêu cầu HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV tổng hợp các câu trả lời hợp lí mà HS đã đưa ra, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.
 - + Bức tranh 1: Xây dựng thời gian biểu (GV có thể giới thiệu thêm cho HS các mẫu thời gian biểu khác nhau. Ví dụ: Mẫu thời gian biểu với cột thời gian và cột các hoạt động tương ứng, có cột đánh giá hiệu quả thực hiện thời gian biểu).

- + Bức tranh 2: Đặt đồng hồ báo thức (GV có thể giới thiệu cho HS cách đặt báo thức với một số loại đồng hồ).
- + Bức tranh 3: Đánh dấu công việc quan trọng trên lịch (GV giới thiệu cho HS một số lịch và cách đánh dấu công việc trên lịch).
- + Bức tranh 4: Ghi các công việc quan trọng cần làm vào tờ giấy nhớ và dán vào chỗ dễ nhận biết (GV hướng dẫn HS dùng giấy nhiều màu/nhiều hình khác nhau để phân biệt công việc quan trọng, cấp bách, công việc chưa quan trọng,... Những công việc quan trọng và cấp bách, dán bằng giấy có màu sắc và hình vào chỗ dễ nhìn thấy và nhận biết).
- GV kết luận: Việc sử dụng thời gian hợp lý có nhiều cách thức khác nhau, cần lựa chọn cách thức phù hợp, thuận tiện với hoàn cảnh sao cho thời gian được sử dụng hợp lý đem lại hiệu quả công việc cao nhất.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Sắp xếp các tranh theo trình tự thời gian hợp lý

Mục tiêu: HS sắp xếp được thời gian và công việc hợp lý trong ngày.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Quan sát tranh và sắp xếp các bức tranh theo thứ tự phù hợp với thời gian trong 1 ngày.
- HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ.
- HS trình bày và trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra.
- HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV kết luận:

Hoạt động 1	Tranh 4: Đồng hồ chỉ 6 giờ	Ngủ dậy
Hoạt động 2	Tranh 6: Đồng hồ chỉ 7 giờ	Ăn sáng
Hoạt động 3	Tranh 1: Đồng hồ chỉ 8 giờ	Học bài trên lớp
Hoạt động 4	Tranh 2: Đồng hồ chỉ 16 giờ	Tan học
Hoạt động 5	Tranh 5: Đồng hồ chỉ 17 giờ	Chơi với em
Hoạt động 6	Tranh 3: Đồng hồ chỉ 21 giờ	Đi ngủ

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp thể hiện việc sử dụng thời gian hợp lý.

Cách tiến hành:

- HS nêu yêu cầu và nội dung hoạt động.
- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lý tình huống trang 8, SGK Đạo đức 2.

Lưu ý: GV có thể giao cho mỗi nhóm 1 tình huống.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Phương án xử lý:* hợp lý.
- + *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV yêu cầu HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Gợi ý câu hỏi thêm để HS dễ nhận xét hơn, ví dụ:

- + Nhóm bạn đã xử lý tình huống tốt chưa? Vì sao?
- + Em có đồng ý với phương án xử lý của nhóm bạn không? Vì sao?

– GV khai thác thêm các phương án xử lý và các ý kiến của HS.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. Ví dụ:

- + Tình huống 1: Buổi học đầu tuần, cô giáo giao cho Linh sưu tầm tranh cho bài học vào ngày thứ 4. Trong khi đó, Duy vừa cho Linh mượn tập truyện mà Linh rất thích và hẹn trả lại Duy đúng vào ngày thứ 4. Linh nên lập thời gian biểu để vừa thực hiện nhiệm vụ thầy cô giao, vừa đọc cuốn sách yêu thích. Linh có thể tập trung làm hết việc này chuyển sang việc khác. Linh cũng có thể thực hiện nhiệm vụ thầy cô giao, lúc thư giãn sẽ lấy sách yêu thích ra đọc, trong trường hợp này, Linh cần giới hạn rõ đọc sách trong bao lâu rồi quay lại thực hiện nhiệm vụ thầy cô giáo giao.
- + Tình huống 2: Ngày mai, Lớp Trí có lịch đi dã ngoại từ sáng sớm. Trí cần đặt đồng hồ hoặc nhờ người thân gọi dậy sớm, chuẩn bị để có mặt đúng giờ.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được việc làm sử dụng thời gian hợp lý qua sự liên hệ bản thân.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi hoặc làm việc cá nhân theo phiếu học tập được GV thiết kế sẵn, kể tên những việc em đã làm trong ngày và thời gian cụ thể em thực hiện những việc đó.

– HS thực hiện nhiệm vụ.

– HS trình bày sản phẩm trước lớp.

– GV mời một số HS khác nhận xét theo kĩ thuật 321 (chỉ ra 3 ưu điểm, 2 góp ý và 1 ý tưởng cải thiện cho thời gian biểu thật sinh động, giúp người lập thời gian biểu có động lực thực hiện thật tốt công việc và thời gian đã đề ra).

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Xây dựng thời gian biểu cho một ngày

GV yêu cầu HS xây dựng thời gian biểu cho cá nhân trong một ngày theo tiêu chí đánh giá:

– *Nội dung*: thời gian biểu bao gồm các buổi trong ngày, các hoạt động cụ thể.

– *Hình thức*: sáng tạo, đẹp mắt.

Hoạt động 2. Tạo góc ghi nhớ

– GV yêu cầu HS về nhà hãy ghi lại các công việc em cần thực hiện vào giấy nhớ và dán ở góc học tập.

– Nhờ người thân chụp lại góc ghi nhớ và gửi cho GV làm sản phẩm của hoạt động.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV nêu câu hỏi: *Em học được điều gì khi học bài này?*

– GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ

Bài 2. KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Tranh phóng to (dùng cho Hoạt động 2 phần Khám phá, Hoạt động 1 phần Luyện tập).
- Một số đạo cụ để thực hành.
- Giấy màu, bút màu.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞ ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS hát cùng bạn bài “Cô giáo” – Nhạc: Đỗ Mạnh Thường; Thơ: Nguyễn Hữu Tường.
- GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?
- HS trình bày ý kiến.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được việc làm và tình cảm của thầy cô giáo đối với HS và tình cảm của HS đối với thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

* **Nhiệm vụ 1:** Đọc bài thơ “Cô giáo lớp em”, trang 10, 11, SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi sau:

- Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?
- Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?
- Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đối với cô giáo như thế nào?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* đọc to, rõ ràng.

+ *Trả lời câu hỏi:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

– GV mời 1 – 2 HS đọc to bài thơ trước lớp.

– HS trả lời các câu hỏi.

– GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV đặt câu hỏi để khai thác sâu hơn:

+ Hằng ngày ở trường, thầy cô giáo đã làm gì để chăm sóc, dạy dỗ các em?

+ Các em cần có thái độ như thế nào để đền đáp công ơn của thầy cô giáo?

– HS chia sẻ ý kiến trước lớp.

– GV kết luận: Thầy cô giáo như người cha, người mẹ thứ hai của em, luôn yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ khi em ở trường. Vì vậy, em cần kính trọng thầy cô giáo.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo

Mục tiêu: HS nêu được một số hành động, lời nói thể hiện của sự kính trọng thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

* **Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh mục 2, trang 11, SGK Đạo đức 2, nêu những lời nói, việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Câu trả lời:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và mời đại diện từng nhóm lên bảng trình bày về một tranh.

– Đại diện các nhóm trình bày.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV nêu câu hỏi mở rộng: *Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?*

– HS trình bày ý kiến.

– GV kết luận về những hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo:

- + Tranh 1: Bạn nhỏ chào thầy giáo khi gặp thầy ở sân trường.
- + Tranh 2: Bạn nhỏ đưa vở cho cô giáo bằng 2 tay.
- + Tranh 3: Bạn nhỏ giơ tay khi muốn phát biểu ý kiến.
- + Tranh 4: Bạn nhỏ đứng lên thưa với thầy khi muốn ứng cử làm cán bộ lớp.
- + Tranh 5: Các bạn nhỏ tặng hoa và bư thiếp chúc mừng thầy giáo nhân ngày lễ.

Ngoài ra, còn những hành động, lời nói khác thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo như: quan tâm, hỏi thăm khi thầy cô giáo ốm, mệt; giúp đỡ thầy cô giáo những việc làm phù hợp với khả năng; xưng hô lễ phép với thầy cô giáo.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo

Mục tiêu: HS trình bày được một số cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo:

- a. Cách chào và cách xưng hô với thầy cô giáo.
- b. Cách đưa và nhận sách vở từ thầy cô giáo.
- c. Cách thể hiện sự quan tâm và biết ơn thầy cô giáo.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV kết luận:

a) Cách chào và xưng hô với thầy cô giáo:

- + Cách chào khi thầy cô vào hoặc ra khỏi lớp: Cả lớp đứng nghiêm, có thể nói “Chúng em chào thầy/cô ạ!”/hoặc giữ im lặng.
- + Cách chào khi gặp thầy cô giáo ở ngoài lớp: Cần đứng ngay ngắn, mắt nhìn thầy cô. Câu chào có thể sử dụng: “Em chào thầy/cô ạ!”.
- + Cách xưng hô với thầy cô giáo: Khi nói với thầy cô giáo phải có “thưa”, “gửi”, “xin phép” một cách lễ phép. Không nói trống không, nói leo khi thầy cô giảng bài. Khi muốn đề đạt ý kiến cần giơ tay xin phép.

b) Cách đưa và nhận sách vở từ thầy cô giáo: Khi đưa hoặc nhận sách vở từ thầy cô giáo phải đưa hai tay, mắt nhìn thầy cô giáo.

c) Cách thể hiện sự quan tâm, biết ơn thầy cô giáo: Viết lời yêu thương gửi tặng thầy cô giáo; chúc mừng thầy cô giáo vào những ngày lễ; hỏi thăm khi thầy cô giáo ốm, mệt; giúp đỡ thầy cô giáo những việc làm phù hợp.

Lưu ý: Hoạt động này GV có thể chia mỗi tổ thực hiện một nội dung. Khi các tổ trình bày kết quả thảo luận về một nội dung, các tổ khác trao đổi, bổ sung, sau đó GV nên kết luận rồi mới chuyển sang nội dung khác.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức HS làm việc cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh mục 1, trang 12, SGK Đạo đức 2 để trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về việc làm của mỗi bạn trong tranh dưới đây?*

Lưu ý: GV có thể cho HS nhận xét hành vi, việc làm của các bạn trong tranh theo câu hỏi: Em đồng tình hoặc không đồng tình với hành vi, việc làm của bạn nào trong tranh dưới đây? Vì sao?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Trả lời câu hỏi:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và mời HS lên bảng trình bày (mỗi HS sẽ trình bày về một tranh).

– HS lên bảng trình bày về từng tranh.

– GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV kết luận:

- + Tranh 1: Bạn nhỏ đứng lên xin phép cô giáo ra ngoài. Đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành vi lễ phép, kính trọng cô giáo.
- + Tranh 2: Hai bạn ở bàn cuối chơi cờ trong khi thầy giáo đang giảng bài. Không đồng tình với việc làm của hai bạn vì đó là hành vi chưa thể hiện sự kính trọng thầy giáo.
- + Tranh 3: Bạn nhỏ gặp cô giáo ở sân trường, bạn vừa chạy vừa chào cô. Không đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành vi chưa thể hiện sự kính trọng cô giáo.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ đưa vở cho cô giáo bằng một tay. Không đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành vi chưa thể hiện sự kính trọng, lễ phép với cô giáo.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS trình bày được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo trong một số tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:**

a. Quan sát các tranh trong mục 2, trang 12,13, SGK Đạo đức 2 và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.

b. Thảo luận, đưa ra cách ứng xử trong mỗi tình huống.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Cách ứng xử:* phù hợp với tình huống.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV kết luận:

+ Tình huống 1: Em sẽ khuyên bạn nên chào cô giáo ở mọi nơi chứ không chỉ ở trường.

+ Tình huống 2: Em sẽ khuyên bạn không nên nói leo, nói trống không khi cô giảng bài, bạn muốn trình bày ý kiến thì giơ tay phát biểu.

Lưu ý: Hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS đóng vai thể hiện cách ứng xử.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

– GV nêu câu hỏi: *Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?*

– HS trình bày ý kiến.

– GV khen ngợi và nhắc nhở động viên HS thực hiện kính trọng thầy cô giáo.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

VẬN DỤNG

Vận dụng trong giờ học:

Hoạt động 1. Thực hành

- GV tổ chức cho HS thực hành các hoạt động:
 - a. Chào thầy giáo, cô giáo.*
 - b. Nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ.*
 - c. Nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.*
- HS thực hành cùng thầy/cô giáo.
- GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá phần thực hành của các bạn.

Vận dụng sau giờ học:

Hoạt động 2. Làm thiệp chúc mừng thầy cô giáo

- GV yêu cầu HS làm thiệp chúc mừng để tặng thầy cô giáo nhân ngày lễ.

Lưu ý: Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS về nhà thực hiện.

Hoạt động 3. Viết lời yêu thương gửi tặng cho thầy cô giáo mà em yêu quý

- GV yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho thầy cô giáo mà em yêu quý.

Ví dụ:

- + Em cảm ơn thầy/cô vì đã dạy dỗ, chăm sóc em.
- + Em chúc thầy/cô luôn mạnh khỏe và có thật nhiều niềm vui.
- + Em yêu thầy/cô vì cô đã luôn dịu dàng và quan tâm đến chúng em.

- HS thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho thầy cô mà mình yêu quý (có thể cắt giấy thành hình trái tim, bông hoa,... và trang trí cho đẹp mắt).

Lưu ý: Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS về nhà thực hiện.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV nêu câu hỏi: Em đã học được điều gì qua bài học này?
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ý: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

- GV dặn dò HS thực hiện lời nói và hành động thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo trong cuộc sống hằng ngày.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 3. YÊU QUÝ BẠN BÈ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT *Đạo đức 2*.
- Tranh phóng to (dùng cho hoạt động 2 phần Khám phá, hoạt động 1 phần Luyện tập).
- Máy chiếu, máy tính để sử dụng giáo án điện tử (nếu có).
- Một số đạo cụ đóng vai.
- Giấy vẽ, bút màu.
- Lọ đất.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán xem ai?”.

Cách chơi:

Quản trò (một HS) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và để cả lớp đoán xem đó là bạn nào. Ví dụ như: “Bạn ấy có má lúm đồng tiền, da hơi nâu. Đó các bạn là ai?”. Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa được đoán sẽ lên thay bạn quản trò, nêu một số đặc điểm của một bạn khác trong lớp để cả lớp đoán. Trò chơi cứ thế tiếp tục.

- HS thực hiện trò chơi.
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

Lưu ý: Hoạt động Khởi động, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò “Tặng hoa cho bạn”.

Cách chơi:

- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một bông hoa (có thể hoa tươi hoặc hoa giấy) để tặng cho người bạn mà em yêu quý.
- HS tặng hoa cho bạn.
- HS tổng hợp số hoa mình nhận được.

- GV phỏng vấn cả lớp xem bạn nào nhận được nhiều hoa nhất.
- GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn lại nhận được nhiều hoa?
- HS trình bày ý kiến.
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể về người bạn mà em yêu quý

Mục tiêu: HS kể được về một người bạn của mình.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 hoặc cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:** HS chia sẻ trong nhóm về một người bạn mà em yêu quý theo các gợi ý sau:

- Bạn tên là gì?
- Bạn có những đặc điểm gì?
- Vì sao em lại yêu quý bạn?
- Em ấn tượng nhất về điều gì ở bạn?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV mời một số HS chia sẻ về người bạn của mình trước lớp.
- GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
- GV kết luận: Chúng ta ai cũng có bạn thân. Có bạn cùng học, cùng chơi sẽ vui hơn.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:** HS quan sát tranh mục 2, trang 15, SGK Đạo đức 2 và thảo luận các câu hỏi sau:

- Bạn trong tranh đã có lời nói, việc làm gì với bạn của mình?
- Lời nói và việc làm đó thể hiện điều gì?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Câu trả lời:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.
- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV chiếu tranh mục 2 phóng to (hoặc treo tranh phóng to trên bảng) và mời đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh.
- Đại diện từng nhóm lên bảng trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV nêu câu hỏi mở rộng: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- HS chia sẻ ý kiến trước lớp.
- GV tổng kết (theo từng tranh):
 - + Tranh Giúp bạn đeo cặp: thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.
 - + Tranh An ủi khi bạn có chuyện buồn: thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, động viên bạn.
 - + Tranh Chúc mừng sinh nhật bạn: thể hiện sự quan tâm, chia sẻ niềm vui với bạn.
 - + Tranh Cho bạn mượn truyện tranh: thể hiện sự chia sẻ với bạn.
 - + Tranh Ủng hộ sách vở, đồ dùng cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn: thể hiện sự chia sẻ khi bạn gặp khó khăn.
 - + Tranh Các bạn nắm tay nhau múa hát vui vẻ: thể hiện sự đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, khuyết tật.
 - + Tranh Hai bạn đang khoác vai nhau vui vẻ: thể hiện sự hoà thuận với bạn bè.
- GV kết luận: Sự quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ, đoàn kết với bạn là những biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè

Mục tiêu: HS nêu được một số cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:** Thảo luận về một trong các cách sau:

- a. *Cách nói, xưng hô thể hiện sự yêu quý bạn bè.*
- b. *Cách thể hiện thái độ, cử chỉ thể hiện sự yêu quý bạn bè.*
- c. *Cách thực hiện hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè.*

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn với mỗi nội dung, GV tổ chức cho HS trình bày trao đổi, sau đó GV kết luận rồi chuyển sang nội dung khác.

– GV kết luận:

+ Cách xưng hô với bạn: nên xưng hô với bạn thân mật nhưng đúng mực, lịch sự. Có thể xưng hô: “bạn – tôi”; “cậu – tớ”; “bạn – mình” ;... Tránh xưng hô “mày – tao” với bạn hoặc gọi bạn bằng những từ không lịch sự.

+ Cách thể hiện thái độ, cử chỉ với bạn: nên có thái độ chân thành, tôn trọng, quan tâm đến bạn; cử chỉ thể hiện sự thân thiện, đồng cảm với bạn như khoác vai, nắm tay, chạm tay,... Không nên có những thái độ, cử chỉ thể hiện sự coi thường, xúc phạm bạn như: giơ nắm đấm, lườm nguýt, lè lưỡi trêu bạn,...

+ Cách thực hiện hành động: để thể hiện sự yêu quý bạn bè, em có thể thực hiện những việc làm như: chia sẻ vui buồn với bạn; chia sẻ sách, truyện, đồ chơi với bạn; giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu bài; giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn;... Thực hiện các hành động cần gắn liền với thái độ, cử chỉ thể hiện sự chân thành, tôn trọng bạn.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được hành vi phù hợp và chưa phù hợp khi cùng học, cùng chơi với bạn.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS.

* **Nhiệm vụ 1:** Quan sát các tranh mục 1, trang 16, SGK *Đạo đức 2* và nhận xét về hành vi, việc làm của bạn trong tranh, trả lời các câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong mỗi tranh?

+ Em có đồng tình với việc làm của các bạn trong mỗi tranh không? Vì sao?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày*: nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung*: đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm*: tập trung, nghiêm túc.
- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV chiếu tranh lên bảng và mời HS lên trình bày về từng tranh.
- GV tổ chức cho HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn trình bày.
- GV kết luận:
 - + Tranh 1: Bạn nam đang giảng bài cho bạn nữ, lời nói của bạn ân cần. Đồng tình với việc làm của bạn vì bạn đã biết giúp đỡ bạn bè.
 - + Tranh 2: Hai bạn nữ đang chơi “Ô ăn quan”, bạn nam vào phá đám. Không đồng tình với hành vi của bạn nam vì đó là hành vi không nên làm với bạn bè.
 - + Tranh 3: Bạn nam để quên bút màu ở nhà, bạn nữ cho bạn nam mượn bút của mình. Đồng tình với việc làm của bạn nữ vì bạn đã biết giúp đỡ khi bạn bè gặp khó khăn.
 - + Tranh 4: Bạn nữ muốn vào chơi chuyền cùng các bạn. Một bạn trong nhóm nói “Không chơi với cậu.”. Không đồng tình với hành vi của bạn đó vì bạn nữ đó đã phân biệt đối xử với bạn bè.
 - + Tranh 5: Bạn nam đỡ bạn dậy khi bạn bị ngã và hỏi “Bạn có đau không?”. Đồng tình với hành vi của bạn nam vì bạn đã biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè.
 - + Tranh 6: Bạn nam giật tóc bạn nữ. Không đồng tình với hành vi của bạn nam vì đó là hành vi trêu chọc bạn.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự yêu quý bạn bè trong một số tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:**

- a. Quan sát các tranh trong mục 2, trang 17, SGK *Đạo đức 2* và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh.
- b. Thảo luận về cách ứng xử trong mỗi tình huống.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày*: nói to, rõ ràng.
- + *Cách ứng xử đưa ra*: phù hợp với tình huống.
- + *Thái độ làm việc nhóm*: tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV kết luận:

- + Tình huống 1: Em có thể hỏi thăm sức khỏe của bạn, giúp bạn chép bài khi bạn nghỉ học hoặc giảng bài cho bạn nếu bạn chưa hiểu.
- + Tình huống 2: Em có thể gần gũi, kết bạn với bạn để bạn hoà nhập với cả lớp.

Lưu ý: Hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS đóng vai thể hiện cách ứng xử và đưa ra tiêu chí nhận xét, đánh giá cho phần đóng vai (ví dụ: hấp dẫn, sáng tạo, hợp lý).

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Cách tiến hành:

- GV nêu câu hỏi: Trong cuộc sống hằng ngày, em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- HS chia sẻ ý kiến.
- GV khen những HS đã biết quan tâm, giúp đỡ, đoàn kết, thân ái với bạn bè và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện yêu quý bạn bè.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Vận dụng trong giờ học:

Hoạt động 1. Thực hành

– GV chia HS thành các cặp, yêu cầu HS thực hành đóng vai theo một trong các tình huống ở mục 1, trang 18, SGK Đạo đức 2.

- Chúc mừng khi bạn có niềm vui.*
- Nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ.*
- Động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn.*

- HS thảo luận, phân vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống.
- GV mời một số cặp lên đóng vai.
- GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phần đóng vai theo các yêu cầu sau:
 - + Cách cư xử của bạn đã phù hợp chưa? Vì sao?
 - + Nếu em là bạn, em sẽ cư xử như thế nào?

– GV kết luận về các cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn những tình huống thực tế của lớp để cho HS đóng vai.

Vận dụng sau giờ học:

Hoạt động 2. Viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn

– GV yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.

– HS thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho bạn mà mình yêu quý (có thể cắt giấy thành hình trái tim, bông hoa,... và trang trí cho đẹp mắt).

Lưu ý: Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS về nhà thực hiện.

Hoạt động 3. Nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn

– GV khuyến khích HS dành tiền tiết kiệm để nuôi lợn đất, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV sử dụng kỹ thuật 3x3x3 để tổng kết bài học:

+ Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học.

+ Hãy nêu 3 điều em thích nhất qua bài học.

+ Hãy nêu 3 điều em cần khắc phục sau bài học.

– GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ý: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

– GV nhắc nhở HS đoàn kết, giúp đỡ bạn khi cùng học, cùng chơi.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chủ đề: NHÂN LỖI VÀ SỬA LỖI
Bài 4. NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.
- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Một số đạo cụ cho HS đóng vai các nhân vật trong truyện “Bạn Cáo”.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHOẢNG ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò “Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.

Cách chơi:

- + Khi quản trò hô: “Mắc lỗi”, người chơi cụp bàn tay lại, giống hình bông hoa tàn cánh.
- + Khi quản trò hô: “Nhận lỗi”, người chơi xoè bàn tay ra, giống hình bông hoa xoè cánh nở.
- + Khi quản trò hô: “Sửa lỗi”, người chơi rung rung bàn tay, giống hình bông hoa rung rinh trước gió.

Luật chơi: Người chơi nào làm động tác tay không đúng quy định đưa ra, sẽ bị xử phạt. Hình phạt có thể là hát múa, mô tả động tác cơ thể theo yêu cầu, để tạo không khí vui tươi cho lớp học. Hình phạt được thống nhất trước với toàn lớp.

Lưu ý: GV cho HS chơi nháp. Căn cứ vào khả năng thực tế của HS, GV có thể tăng hoặc giảm độ khó cho trò chơi. GV giảm độ khó cho trò chơi bằng cách bớt đi một từ khóa gắn với một động tác tay. Để tăng độ khó và đòi hỏi sự tập trung cao từ người chơi, GV yêu cầu quản trò có thể vừa hô, vừa đưa động tác tay không đúng với lệnh hô nhằm đánh lừa người chơi (giống trò chơi “Hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm”).

- GV nhận xét, đánh giá việc tham gia trò chơi của HS, khen những HS có những phản ứng nhanh, chính xác.
- GV giới thiệu bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được tác hại của việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác, bày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời các câu hỏi sau:

- Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?*
- Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?*
- Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?*

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Đọc bài:* to, rõ ràng.
- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

Lưu ý: GV có thể đọc lại bài thơ với giọng to, rõ ràng, truyền cảm.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.

– GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kỹ vấn đề của bài học, ví dụ:

- + Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào, không thích bạn nào? Vì sao?
- + Theo em, bạn Thỏ sẽ cảm thấy như thế nào sau khi bị bạn Cáo đổ lỗi cho mình?
- + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vì sao?
- + Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? (Hoặc: Khi mắc lỗi, chúng ta nên làm gì? Vì sao?)

– GV kết luận: Bạn Cáo mắc lỗi mà không dám nhận lỗi, còn đổ lỗi cho bạn Thỏ, việc làm đó là không tốt. Chúng ta không đồng tình với việc làm đó. Ai cũng có thể mắc lỗi nhưng quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Chúng ta ủng hộ, tha thứ cho những người biết nhận lỗi, sửa lỗi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lỗi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:

a. Nếu em là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?

b. Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?

Lưu ý: GV có thể yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời 1 trong 2 câu hỏi trên.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ **Trả lời:** rõ ràng, hợp lí.

+ **Thái độ làm việc nhóm:** tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra, nêu câu hỏi nếu có.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng kết:

*** Trả lời cho câu hỏi a, trang 20, SGK Đạo đức 2:** Nếu em là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?

+ **Phương án 1:** Cáo nói lời xin lỗi Sóc (Mình xin lỗi vì đã làm rách cuốn sách của cậu!).

+ **Phương án 2:** Cáo thể hiện mong muốn được đền bù thiệt hại do lỗi làm mình đã gây ra (Mình có thể đền cho cậu một cuốn sách khác được không?).

+ **Phương án 3:** Cáo bày tỏ mong muốn được Sóc tha lỗi (Cậu có thể tha lỗi cho mình được không?).

+ **Phương án 4:** Cáo nói lời hứa sẽ không tái phạm lại lỗi lầm nữa (Mình hứa lần sau sẽ cẩn thận hơn khi đọc để không làm rách sách.).

– GV kết luận: Khi mình mắc lỗi, mình nên thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành qua những việc làm cụ thể dưới đây:

+ Nói lời xin lỗi chân thành.

+ Sẵn sàng đền bù thiệt hại do lỗi làm mình đã gây ra.

+ Thể hiện mong muốn được người bị hại tha lỗi.

+ Nói lời hứa và rút kinh nghiệm sẽ không phạm lại lỗi đã mắc phải.

*** Trả lời cho câu hỏi b, trang 20, SGK Đạo đức 2:** Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?

Bạn Cáo nên nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành. Cách nói lời xin lỗi chân thành:

- + Đứng ngay ngắn, mắt nhìn thẳng vào người nghe.
- + Nói lời xin lỗi một cách rõ ràng, từ tốn.
- + Không nên nói lời xin lỗi mà mặt lại quay đi nơi khác.
- + Không nên vừa nói xin lỗi vừa làm việc khác, hoặc vừa nói xin lỗi vừa chạy bỏ đi.

– GV kết luận: Lời xin lỗi chân thành dễ dàng được chấp nhận, còn lời xin lỗi không chân thành sẽ khó lòng được người khác chấp nhận.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi

Mục tiêu: HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Trả lời các câu hỏi sau:

- Việc bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*
- Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
- GV tổng kết:

* Trả lời cho câu hỏi a, trang 21, SGK Đạo đức 2: Việc bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?

- + Lợi ích 1: Được bạn bè tin yêu, quý mến.
- + Lợi ích 2: Dễ được bạn tha lỗi hơn.
- + Lợi ích 3: Được mọi người khen ngợi, ủng hộ.

* Trả lời cho câu hỏi b, trang 21, SGK Đạo đức 2: Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?

Bạn Cáo sẽ cảm thấy thoải mái hơn, không còn áy náy, ăn năn, hối hận vì việc làm không đúng của mình. Bạn Cáo cũng sẽ vui hơn vì có được sự tha thứ, ngợi khen, ủng hộ từ mọi người xung quanh.

– GV kết luận: Mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi là biểu hiện của người có phẩm chất, đức tính tốt. Ai cũng có thể mắc lỗi và việc mắc lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi cho thấy đó là một người thật thà, trung thực, dũng cảm, có trách nhiệm với việc làm của mình.

Người đó xứng đáng nhận được tin yêu, tha thứ và ủng hộ. Bạn nào mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi cũng cho thấy đó là một người bạn tốt, nên kết thân, chơi cùng.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động khác.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS bày tỏ được ý kiến, thái độ phù hợp về việc mắc lỗi, nhận lỗi, sửa lỗi.

Cách tiến hành:

– GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu đối với HS.

*** Nhiệm vụ:** Chơi trò chơi “Sang sông”.

+ HS đứng dậy nghe khi GV đọc lần lượt các ý kiến trong sách.

+ Với mỗi ý kiến: nếu đồng tình thì HS chạy sang đứng ở dây bên phải lớp, nếu không đồng tình thì HS chạy sang đứng ở dây bên trái lớp.

+ HS ở mỗi dây đưa ra lí do cho sự lựa chọn của mình. HS có quyền được góp ý, bổ sung, trả lời phản biện của nhóm có ý kiến đối lập.

*** Yêu cầu:** Chơi vui vẻ nhưng nghiêm túc, không lộn xộn, gây mất trật tự, không chọc ghẹo nhau.

– HS chơi trò chơi dưới sự chủ trì của GV.

– GV có thể đưa thêm câu hỏi khai thác sự lựa chọn, lời giải thích, ý kiến HS đưa ra.

– GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi ý kiến:

+ Không đồng tình với ý kiến A. Chỉ cần nhận lỗi, sửa lỗi với người lớn.

Lí do: Việc mắc lỗi nhưng lại chỉ nhận lỗi, sửa lỗi với người lớn cho thấy bạn chưa thực sự là người trung thực và dũng cảm. Việc làm này chỉ cho thấy bạn là người hèn nhát, giả dối và không thực sự đáng tin tưởng.

+ Không đồng tình với ý kiến B. Chỉ cần nhận lỗi, sửa lỗi khi có người khác biết.

Lí do: Việc mắc lỗi nhưng lại chỉ nhận lỗi, sửa lỗi khi có người khác biết cũng cho thấy bạn chưa thực sự là người trung thực và dũng cảm. Việc làm này chỉ cho thấy bạn là người đôi phỏ, giả dối và không thực sự đáng tin tưởng.

+ Không đồng tình với ý kiến C. Khi mắc lỗi, không cần nhận lỗi vì mọi người sẽ quên.

Lí do: Việc này cho thấy bạn là người không có trách nhiệm với bản thân, với người khác. Không phải ai cũng quên lỗi của bạn. Do đó, bạn có thể sẽ bị mất đi tình bạn, sút mẻ tình cảm nếu bạn nghĩ như thế và làm như thế.

+ Đồng tình với ý kiến D. Cần nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.

Lí do: Không ai là không mắc lỗi bao giờ. Người lớn, trẻ con, con trai, con gái,...

đều có thể mắc lỗi. Lỗi có thể là do vô tình hoặc do sơ ý. Lỗi không phải lúc nào cũng xấu, cũng không tốt. Rất nhiều người lớn lên, trưởng thành hơn từ những lỗi mình mắc phải vì sau khi mắc lỗi họ biết rút kinh nghiệm để không phạm phải, lặp lại lỗi lầm đó nữa.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Quan sát 4 bức tranh trang 21, SGK *Đạo đức 2* và thảo luận về hành vi xin lỗi của bạn trong mỗi tranh.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.

– GV kết luận:

+ *Hành vi 1:* Bạn áo xám đã làm ngã bạn áo xanh. Bạn áo xám đã đỡ bạn bị ngã dậy và nói lời xin lỗi, trong lời nói của bạn áo xám có nêu ra lỗi mình đã mắc phải. Lời nói, việc làm của bạn áo xám thể hiện cách xin lỗi chân thành, cho thấy bạn đã biết nhận lỗi của mình.

+ *Hành vi 2:* Bạn nữ có thể do vội nên khi chạy đã va vào một bạn khác và làm bạn ấy bị rơi sách vở xuống đất. Bạn nữ vừa chạy vừa ngoái đầu lại nói lời xin lỗi. Mặc dù vậy, lời xin lỗi cũng chưa thực sự thể hiện được sự chân thành. Nếu trong trường hợp có vấn đề thực sự cấp bách, không thể dừng lại được, chúng ta có thể thông cảm cho bạn nữ ấy. Nếu không, bạn nữ nên dừng lại và nói lời xin lỗi đối với bạn kia, giúp bạn nhặt sách vở lên, và tìm cách khắc phục nếu như có những hư hỏng đối với các quyển sách, vở. Khi ấy, việc xin lỗi sẽ được chấp nhận, đồng tình và ủng hộ hơn.

+ *Hành vi 3:* Có nhiều cách thể hiện việc xin lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi. Việc bạn nam dán lại truyện cho bạn nữ cho thấy bạn nam đã biết nhận lỗi và sửa lỗi. Do đó, việc làm này là phù hợp, chúng ta nên đồng tình, ủng hộ bạn nam.

+ *Hành vi 4:* Dù người em trai có nói lời xin lỗi với chị gái khi làm rách tờ giấy của chị nhưng việc hét toáng lên và nói rằng “Thế được chưa?” cho thấy lời xin lỗi đó chưa thật sự chân thành, chưa cho thấy rằng người em mong muốn sẽ sửa chữa lỗi lầm mình đã mắc phải. Do vậy, cách xin lỗi của người em trai không nên được đồng tình, ủng hộ.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự biết nhận lỗi, sửa lỗi phù hợp với mỗi tình huống đưa ra.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lý tình huống trang 22, SGK Đạo đức 2.

Lưu ý: GV có thể giao cho mỗi nhóm 1 tình huống.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương án xử lý:* hợp lý.

+ *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. Ví dụ:

+ Tình huống 1: Làm rơi mũ của bạn vào vũng nước. Em nên nhặt mũ lên, xin lỗi bạn chân thành và làm sạch chiếc mũ trước khi trả lại bạn.

+ Tình huống 2: Quên mang đồ dùng học tập đến lớp. Em nên xin lỗi thầy cô giáo và hứa lần sau không tái phạm nữa.

+ Tình huống 3: Đi chơi về muộn mà không xin phép mẹ. Em nên xin lỗi mẹ chân thành bằng lời hoặc bằng thư gửi cho mẹ, nói rõ em đã sai ở đâu và em sẽ khắc phục lỗi sai đó như thế nào.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được một lần chưa biết hoặc đã biết nhận lỗi, sửa lỗi của bản thân, từ đó có ý thức điều chỉnh, thực hiện hành vi nhận lỗi, sửa lỗi phù hợp.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: *Chia sẻ với các bạn về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.*

– HS thực hiện nhiệm vụ.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.

- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

1. Đóng vai kể tiếp câu chuyện “Bạn Cáo”

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 đóng vai, kể tiếp câu chuyện “Bạn Cáo”.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Phương án đưa ra:* hợp lí.
- + *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí.

Ví dụ: Bạn Cáo không được các bạn khác chơi cùng nữa vì đã mắc lỗi nhưng lại còn đổ lỗi cho bạn Thỏ. Cáo nhận thấy điều đó và cảm thấy ăn năn, hối hận. Cáo tìm đến Thỏ và Sóc để xin lỗi. Thỏ và Sóc tha lỗi cho Cáo, và nói: “Chúng tớ sẽ tha lỗi cho cậu vì cậu đã biết nhận ra lỗi lầm của mình. Hi vọng cậu sẽ không bao giờ mắc lại lỗi lầm đó nữa.”.

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

2. Nói hoặc viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi

- GV có thể cho HS đưa ra lựa chọn 1 trong 2 cách thức thể hiện: nói hoặc viết.
- Với trường hợp HS lựa chọn viết, GV có thể tổ chức như sau:

- GV giao nhiệm vụ và nêu yêu cầu HS cần thực hiện:

* **Nhiệm vụ:** Viết một lá thư ngắn gửi lời xin lỗi tới người mà em mắc lỗi.

* **Yêu cầu:** Lá thư thể hiện được thái độ ăn năn, hối lỗi và mong muốn chân thành được tha lỗi.

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS tạo thành 1 bông hoa/trái tim khổng lồ bằng cách gắn những lá thư xin lỗi đó lên và mời HS lên đọc lời xin lỗi được viết trên đó.

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Lưu ý: Hoạt động này có thể giao cho HS về nhà thực hiện.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.
- GV sử dụng kĩ thuật đánh giá 1 phút: HS nói/viết 1 từ/câu để nhận xét về giờ học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.



Chủ đề: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

Bài 5. KHI EM BỊ BẮT NẠT (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT *Đạo đức 2*.
- Một số đạo cụ đóng vai.
- Giấy vẽ, bút màu.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* **Nhiệm vụ:** Giúp bạn Thỏ chọn đường đi an toàn.

* **Cách thực hiện:**

– GV cho HS quan sát tranh trang 24, SGK *Đạo đức 2*, giới thiệu các nhân vật, tình huống trong tranh: Bạn Thỏ đang đi trên đường thì bất ngờ Chó Sói xuất hiện. Theo em, bạn Thỏ nên chọn con đường nào để an toàn? Vì sao em lại lựa chọn phương án đó?

- GV mời HS trả lời; HS khác nhận xét, chia sẻ ý kiến.
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một số tình huống bị bắt nạt và cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt với tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:** Kể lại câu chuyện theo tranh “Chuyện của Heo con” trang 25, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

- a. Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?
- b. Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào?
- c. Heo con đã làm gì?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Kể chuyện:* to, rõ ràng, thể hiện được nhân vật.
- + *Câu trả lời:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

– GV mời một số nhóm trình bày và trả lời câu hỏi đã nêu.

– GV yêu cầu HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).

– GV có thể đưa ra một số câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn vấn đề, ví dụ:

- + Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào hơn? Vì sao?
- + Theo em, bạn Heo con gặp khó khăn gì trước yêu cầu của bạn Khi?
- + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vì sao?
- + Các bạn đã làm gì sau khi cô giáo Hươu Cao Cổ nhắc nhở?
- + Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên?

– GV kết luận: Bạn Heo con bị các bạn trêu chọc bằng lời nói về đặc điểm “Mập”, bị bạn Khi bắt nạt đồ, các bạn không chơi cùng. Chúng ta không nên đồng tình với những hành vi đó. Nếu gặp tình huống như thế, chúng ta nên tìm đến thầy cô, cha mẹ,... để chia sẻ, nhờ giúp đỡ, không nên im lặng và chịu đựng. Bên cạnh đó, khi các bạn đã nhận ra lỗi của mình vì đã bắt nạt bạn, chúng ta nên tha thứ cho những người biết nhận lỗi, sửa lỗi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lỗi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác

Mục tiêu: Nêu được một số hành vi bắt nạt người khác.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.

*** Nhiệm vụ 1:** Quan sát và tìm hiểu nội dung các bức tranh trang 26, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

- + Các bạn nhỏ trong mỗi tranh đang có hành động gì? Dựa vào đâu mà em biết?
- + Nêu một số hành vi bắt nạt khác mà em biết.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS chia sẻ, thảo luận trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

– GV mời đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày và mời HS dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trình bày đưa ra ý kiến phản hồi.

– GV mời một số HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).

– GV tổng hợp lại các nội dung trong tranh mà HS đã đưa ra hợp lí, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.

+ Tranh 1: Cố tình đẩy bạn ngã.

+ Tranh 2: Xua đuổi, không cho bạn chơi cùng.

+ Tranh 3: Đạp nạt bạn/đánh bạn.

+ Tranh 4: Dùng lời nói lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng.

– GV kết luận: Các bạn trong mỗi tranh đang có hành vi bắt nạt người khác. Đó là những hành vi không đúng. Nếu em chứng kiến hay trải qua việc bị bắt nạt như thế, em cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

Mục tiêu: HS trình bày được vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS bày tỏ quan điểm cá nhân với câu hỏi sau:

+ Trong các tình huống ở hoạt động 2, nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ thì sẽ có tác hại như thế nào đối với bản thân mỗi bạn?

+ Trong các tình huống ở hoạt động 2, nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ thì sẽ có tác hại như thế nào đối với những người xung quanh?

– HS suy nghĩ và trình bày lí do cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

– HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV kết luận:

+ Đối với bản thân: Lo sợ, không tập trung học hành, sức khỏe suy yếu.

+ Đối với người xung quanh: Các bạn không rút ra bài học, tiếp tục bắt nạt các bạn khác.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt

Mục tiêu: HS nêu được những việc nên làm để tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi hoặc nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.

*** Nhiệm vụ 1:** Quan sát các bức tranh trang 27, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

+ Khi bị bắt nạt, em nên làm gì?

+ Ngoài những người, những cách trong tranh, em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ ai bằng cách nào khác nữa không?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

– GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày và mời HS khác nhận xét, góp ý.

– GV tổng hợp lại các ý kiến hợp lí, giúp HS phân tích để HS biết các cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt:

+ Cách 1: Hét to cho người khác nghe thấy.

+ Cách 2: Nói chuyện với bạn.

+ Cách 3: Trao đổi với thầy cô.

+ Cách 4: Tâm sự cùng cha mẹ, người mình tin tưởng.

+ Cách 5: Báo bảo vệ.

+ Cách 6: Báo công an.

– GV kết luận: Khi bị bắt nạt, hãy cởi mở chia sẻ và tìm đến những người đáng tin cậy để được giúp đỡ.

– GV mở rộng thêm, liên hệ với kiến thức HS đã được học từ trước như:

+ Kể tên những người khi bị bắt nạt em có thể tìm gặp và nhờ sự hỗ trợ.

+ Khi gặp và nhờ hỗ trợ, em sẽ nói gì?

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS bày tỏ được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

– GV mời HS (cả lớp) đứng dậy để chơi trò chơi:

+ Với mỗi nhận định được GV nêu ra, HS nào đồng tình thì chạy sang đứng

ở dãy bên phải lớp, HS nào không đồng tình thì chạy sang đứng ở dãy bên trái lớp.

+ HS ở mỗi dãy đưa ra lí do cho sự lựa chọn của mình. HS có quyền được góp ý, bổ sung, trả lời phản biện của nhóm có ý kiến đối lập.

– GV có thể đưa thêm câu hỏi khai thác các lời giải thích, ý kiến HS đưa ra.

– GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi việc làm.

– GV kết luận: Khi bị bắt nạt, em không nên im lặng vì sẽ bị bắt nạt nhiều hơn, không ai biết để giúp đỡ, bản thân trở nên nhút nhát, luôn sợ hãi, ảnh hưởng đến sức khoẻ và kết quả học tập. Khi bị bắt nạt, em nên hét to cho mọi người cùng biết để giúp đỡ, tìm cách chạy khỏi tình huống bị bắt nạt, chia sẻ hay tìm những người đáng tin để được hỗ trợ.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Xử lí tình huống

Mục tiêu: HS trình bày được những cách ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.

* **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu tình huống theo tranh và đóng vai, xử lí một tình huống.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương án xử lí:* hợp lí.

+ *Đóng vai:* sáng tạo, hấp dẫn.

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thảo luận trong nhóm.

– GV lần lượt mời các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. Ví dụ:

+ Tình huống 1: Bạn nhỏ đang đứng trước cổng trường và bị một nhóm bạn nam giật mũ chạy đi. Bạn nhỏ nên hét to và gọi mọi người xung quanh giúp đỡ lấy lại mũ.

+ Tình huống 2: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn chặn ở cầu thang lên lớp và bắt nộp món đồ chơi mà bạn rất thích. Bạn nhỏ nên hét to lên cho mọi người nghe thấy. Nếu không có ai thì sau đó tìm gặp thầy cô giáo, kể lại tình huống bị bắt nạt, nhờ thầy cô giúp đỡ.

+ Tình huống 3: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn cùng lớp tẩy chay, không cho chơi cùng. Bạn nhỏ nên quan sát, tìm hiểu lí do tại sao các bạn không cho chơi cùng. Bạn có thể tâm sự với thầy cô giáo, thiết lập mối quan hệ thân tình với các bạn khác.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm bản thân đã trải qua hay chứng kiến việc bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: Kể lại một tình huống bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

– HS thực hiện nhiệm vụ.

– HS trình bày trước lớp.

– HS khác nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

VẬN DỤNG

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm và lập bản hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Nội dung bản hướng dẫn:* hợp lí.

+ *Hình thức:* hấp dẫn, đẹp mắt.

+ *Trình bày:* to, rõ ràng.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ.

– GV lần lượt mời các nhóm/một số HS trình bày sản phẩm.

– GV yêu cầu HS ở các nhóm/HS khác nhận xét, bổ sung.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?

– GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 6. KHI EM BỊ LẠC (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị lạc.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Một số đạo cụ đóng vai cho các nhân vật trong câu chuyện “Một lần ra phố”.
- Thẻ mặt cười, mặt mếu.
- Giấy màu, giấy trắng, bút, kéo, hồ,... để làm thẻ thông tin cá nhân.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

- GV chiếu hình vẽ trong phần Khởi động lên màn hình và yêu cầu HS quan sát, chỉ ra đường giúp Thỏ con về nhà. Thời gian thực hiện trong 1 phút.
- HS quan sát, suy nghĩ và đưa ra các câu trả lời.
- GV đặt câu hỏi liên hệ, kết nối để HS trả lời:
 - + Em đã bao giờ bị lạc chưa?
 - + Em đã làm gì trong tình huống đó?
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi thi đua “Ai tìm đường nhanh nhất?” để không khí giờ học thêm sôi nổi.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một tình huống bị lạc cụ thể (lạc trên phố đông người) cần tìm kiếm sự hỗ trợ và những nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.

Cách tiến hành:

- GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Kể chuyện “Một lần ra phố” theo tranh và trả lời các câu hỏi:

- a. Bạn Vũ đã gặp phải chuyện gì?
- b. Điều gì có thể xảy ra khi bạn Vũ bị lạc?
- c. Theo em, bạn Vũ nên làm gì khi ấy?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + **Kể chuyện:** sinh động, thu hút người nghe.
- + **Trả lời:** rõ ràng, hợp lí.
- + **Thái độ làm việc nhóm:** tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.

– GV kết luận:

- + Về nội dung câu chuyện kể theo tranh: Bạn Vũ cùng mẹ đi ra phố. Phố rất tấp nập, đông người. Có một đám đông đang tụ tập xem một nghệ sĩ đường phố biểu diễn, Vũ thấy rất tò mò và hiếu kì nên đã chạy vội về phía đám đông đó để xem cùng với mọi người. Cậu mãi mê xem mà quên mất mình đang đi cùng với mẹ. Một lúc sau, Vũ quay lại thì không thấy mẹ đâu cả. Vũ hoảng sợ, méo mào nhìn quanh mà bóng dáng mẹ vẫn chẳng thấy đâu.
- + GV chốt câu trả lời của HS.

a. Bạn Vũ bị lạc mẹ khi cùng mẹ đi ra phố đông.

b. Khi bị lạc, bạn Vũ có thể bị đói, khát, mệt, bị người xấu rủ rê làm việc xấu, bị bắt cóc, bắt nạt,...

c. Khi ấy, bạn Vũ nên:

- Đứng yên một chỗ, chờ mẹ quay lại tìm.
- Quan sát và tìm kiếm những người đáng tin cậy nhờ giúp đỡ.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động khác.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số tình huống bị lạc

Mục tiêu: HS nêu được một số tình huống khác có thể bị lạc và những điều có thể xảy ra khi bị lạc.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4, quan sát các tranh ở mục 2, trang 31, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

- + Em có thể bị lạc trong những tình huống nào?
- + Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc trong những tình huống đó?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Nêu được nhiều tình huống bị lạc hợp lí và các nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.

+ *Trả lời*: rõ ràng, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm*: tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng hợp và kết luận:

+ Trẻ có thể bị lạc ở nơi rộng mênh mông và xa lạ như ở bãi biển, ở nơi đông đúc như khu chợ, công viên không quen thuộc, trên phố có nhiều người qua lại,... Trẻ cũng có thể bị lạc ở những nơi quen thuộc nhưng khi ấy trời đã tối và không nhìn rõ đường đi. Trẻ còn có thể dễ bị lạc khi ở trong rừng, ở trong các toà nhà lớn, các trung tâm mua sắm, trong siêu thị, bến xe hoặc ở các miền quê nơi trẻ không thuộc đường đi,...

+ Những điều có thể xảy ra khi trẻ bị lạc: Cũng giống như trường hợp của bạn Vũ khi bị lạc, có những nguy cơ có thể xảy ra khi trẻ bị lạc, chẳng hạn như: bị bắt cóc, bị tai nạn, bị hãm hại, bị đói, bị mưa, bị lạnh,... có thể dẫn đến mệt, lả, nguy hiểm đến tính mạng.

Lưu ý: GV nên khai thác kĩ các câu trả lời HS đưa ra để có thêm những thông tin cụ thể, chi tiết và chân thực. Ví dụ:

+ Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc ở khu tham quan, khu du lịch?

+ Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc ở trong rừng?

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

Mục tiêu: HS nêu được một số việc cần làm khi bị lạc và giải thích được vì sao cần làm những việc đó.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ HS cần thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1**: Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:

a. Em cần làm gì khi bị lạc?

b. Em cần nói gì với người em muốn nhờ giúp đỡ khi bị lạc?

c. Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?

* **Nhiệm vụ 2**: Đánh giá, nhận xét sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Thái độ làm việc nhóm*: tập trung, nghiêm túc.

+ *Trả lời*: rõ ràng, hợp lí.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS, ví dụ:

+ Điều gì em nên làm, điều gì em nên tránh khi bị lạc? Vì sao?

+ Những người nào có thể là những người đáng tin cậy? Vì sao em nghĩ như vậy?

+ Khi nói với người em định nhờ giúp đỡ, em nên nói như thế nào?

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng hợp và kết luận:

a. Khi bị lạc, em cần bình tĩnh và tìm sự trợ giúp từ những người xung quanh. Em nên quan sát xung quanh và tìm kiếm sự trợ giúp từ những người đáng tin cậy. Người đáng tin cậy có thể là chú công an, chú bảo vệ, những người đi cùng con nhỏ, những người mặc áo đồng phục,... Em cần tìm sự trợ giúp từ những người đáng tin cậy vì họ có thể giúp em tìm được người thân hoặc tìm được đường về nhà mà vẫn đảm bảo sự an toàn cho em. Khi bị lạc, em tránh đi lung tung một mình, nghe theo người lạ, hoặc ngồi khóc một mình một góc không ai biết.

b. Khi tìm được người trợ giúp, em nên nói cho họ biết điều gì đã xảy ra với mình và đề nghị họ giúp đỡ. Họ sẽ giúp đỡ em dễ dàng hơn nếu em nói cho họ biết tên, địa chỉ nhà, địa chỉ trường, số điện thoại của người thân,... Em đừng quên nói lời lịch sự với họ và cảm ơn họ sau khi đề nghị họ giúp đỡ.

c. Khi bị lạc, em cần tìm kiếm sự trợ giúp từ những người đáng tin để tránh những rủi ro, tai nạn không may có thể xảy ra.

– GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Em chọn những cách làm nào dưới đây khi bị lạc? Vì sao?

Mục tiêu: HS lựa chọn được cách làm phù hợp khi bị lạc và giải thích được vì sao.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung của Hoạt động 1, trang 32, SGK Đạo đức 2.

– GV nêu yêu cầu cho HS thực hiện: Giơ tay nếu đồng tình với nhận định đó (hoặc sử dụng thẻ mặt cười, mặt mếu).

– GV yêu cầu HS giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– GV mời HS nhận xét, bổ sung, góp ý cho các ý kiến được đưa ra.

– GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi nhận định:

* Bày tỏ sự đồng tình với các ý kiến:

A. Bình tĩnh đứng yên tại chỗ chờ người thân quay lại đón.

Lí do: Khi bị lạc, việc bình tĩnh rất quan trọng, giúp em có những suy nghĩ và quyết định sáng suốt. Việc đứng yên tại chỗ sẽ giúp người thân dễ dàng tìm ra được mình hơn.

D. Tìm kiếm chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... nhờ giúp đỡ.

Lí do: Các chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... (những người thường mặc đồng phục) thường là những người đáng tin cậy mà em có thể nhờ giúp đỡ khi chẳng may bị lạc và họ có thể đảm bảo sự an toàn cho em.

* Bày tỏ sự không đồng tình với các ý kiến:

B. Đi ra khu vực đỗ xe tìm người thân.

Lí do: Khu vực đỗ xe là nơi đông đúc và có nhiều người xấu tụ tập. Em dễ bị lạc và dễ gặp phải kẻ xấu.

C. Tiếp tục một mình lang thang tìm người thân.

Lí do: Việc em đi lang thang một mình khi bị lạc sẽ khiến em bị lạc thêm và mọi người càng khó khăn trong việc tìm kiếm em.

E. Để một người lạ bắt kì dắt tay đi tìm người thân.

Lí do: Việc đi theo người lạ bất kì mà không có sự quan sát, để ý xem người đó có đáng tin hay không có thể khiến em gặp phải những nguy hiểm, rủi ro, tai nạn khác do chính người lạ đó gây ra với em (nếu đó là người không tốt).

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kĩ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Trao đổi nhóm 2 để lựa chọn các phương án phù hợp, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng hợp và kết luận:

* Đồng tình:

A. Nói lời đề nghị lễ phép, lịch sự khi nhờ giúp đỡ.

Lí do: vì khi đó sẽ dễ dàng nhận được sự giúp đỡ từ người khác hơn do người ấy cảm nhận được sự tôn trọng mà em dành cho người ấy.

B. Nói với người giúp đỡ địa chỉ nơi ở.

Lí do: vì việc làm này sẽ giúp cho việc giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn.

D. Nói với người giúp đỡ số điện thoại của người thân.

Lí do: vì việc làm này sẽ giúp cho việc giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn.

G. Cảm ơn người đã giúp đỡ.

Lí do: vì việc làm này cho thấy sự tôn trọng, biết ơn của em dành cho họ và họ xứng đáng được như vậy.

* Không đồng tình:

C. Không ngừng khóc lóc với người giúp đỡ.

Lí do: việc làm này khiến cho việc giúp đỡ trở nên khó khăn, mất thời gian hơn, bản thân em thì thêm mệt. Khóc lóc không giải quyết được việc gì lúc đó và khiến cho mọi việc thêm căng thẳng.

E. Im lặng và không nói gì.

Lí do: việc này cũng khiến cho việc giúp đỡ trở nên mất thời gian hơn.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS thực hiện được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống bị lạc.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lý tình huống trang 33, SGK Đạo đức 2.

Lưu ý: GV có thể giao cho mỗi nhóm 1 tình huống.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương án xử lý:* hợp lí.

+ *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. Ví dụ:

+ **Tình huống 1:** Bị lạc trong siêu thị: Bạn nhỏ nên bình tĩnh quan sát và tìm cô chú nhân viên (những người mặc áo đồng phục) để nhờ giúp đỡ, hoặc người lớn có đi cùng em nhỏ. Khi nhờ giúp đỡ, nên nói rõ ràng chuyện gì đã xảy ra, nói cho họ biết tên và số điện thoại của người thân để họ liên lạc. Khi đã tìm được người thân, bạn nhỏ nên lịch sự cảm ơn người giúp đỡ.

- + Tình huống 2: Bị lạc ở bến xe: Bạn nhỏ nên bình tĩnh, không nên hoảng sợ trốn vào một góc kín hay tự ý đi lung tung tự mình tìm kiếm. Điều này có thể khiến bạn bị lạc nữa và người trong đoàn càng khó tìm kiếm bạn. Bạn quan sát xung quanh và tìm những người đáng tin như chú nhân viên ở khu vực lái xe, người lớn đi cùng em nhỏ,... để nhờ giúp đỡ. Bạn nên nói lời đề nghị một cách lịch sự và nói cho họ số điện thoại, tên của người thân hoặc của cô giáo (hoặc của người trong đoàn) để họ liên lạc. Bạn không nên đi theo những người lạ mặt nguy hiểm như người say rượu, người có vẻ ngoài dữ tợn,...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được cách tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp từ tình huống đi lạc của bản thân.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học Think – Pair – Share (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Chia sẻ, trao đổi theo nhóm đôi về một lần em đi lạc (nếu có) và cho biết em đã làm gì khi ấy, nếu được làm lại, em sẽ xử lý như thế nào?

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS trình bày trước lớp và trả lời câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố”

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai, kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố”.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Phương án đưa ra:* hợp lí.
- + *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí.

Ví dụ: Bạn Vũ tìm một bác bảo vệ ở một cửa hàng gần đó, nhờ bác giúp đỡ. Bạn Vũ nói rất lễ phép, xưng tên và trình bày việc đã xảy ra. Khi bác bảo vệ hỏi tên và số điện thoại của mẹ, bạn Vũ đã nói cho bác bảo vệ biết. Sau khi gọi điện cho mẹ, mẹ bạn Vũ đã tìm thấy bạn Vũ. Bạn Vũ nói lời cảm ơn với bác bảo vệ và hứa từ lần sau trở đi sẽ luôn nắm tay và đi theo mẹ mỗi khi ra chỗ đông người.

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Làm thẻ thông tin cá nhân

- GV giới thiệu thẻ thông tin cá nhân mẫu cho HS quan sát.
- HS dựa vào thẻ mẫu, thực hành thiết kế thẻ thông tin cá nhân.
- HS trưng bày sản phẩm của mình để các bạn cùng quan sát.
- GV tổ chức cho HS quan sát, nhận xét và đánh giá.
- GV tuyên dương những HS làm việc tốt, hiệu quả và có sản phẩm có chất lượng.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 7. TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Một số đạo cụ cho hoạt động đóng vai xử lý tình huống (phần Luyện tập).
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ – Người quen”.

Cách chơi: GV làm quản trò hoặc mời một bạn lên làm quản trò. Khi quản trò hô “Người lạ” (hoặc Người không quen biết, Người say rượu, Người xa lạ,...) thì người chơi phải đứng im, giữ nguyên nét mặt. Khi quản trò hô “Người quen” (hoặc Người thân, Cô giáo, Bố, Mẹ, Anh, Chị, Ông, Bà, Bạn,...) thì người chơi phải giơ tay lên, nét mặt thể hiện sự vui sướng. Người chơi nào làm không đúng sẽ được mời lên bảng và thực hiện việc làm gì đó theo yêu cầu của cả lớp (VD: Viết thư chấm phẩy, pha nước chanh bằng việc mô phỏng động tác của cơ thể, hát, múa,...)

- GV nhận xét việc HS tham gia trò chơi và giới thiệu vào bài học mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một tình huống cụ thể khi tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ và cách tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống ấy.

Cách tiến hành:

- GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Đọc bài thơ “Mèo con” và trả lời các câu hỏi sau:

- Mèo con đã gặp chuyện gì?
- Mèo con đã làm gì khi ấy?
- Em có đồng tình với việc làm của Mèo con không? Vì sao?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Đọc bài:* to, rõ ràng.
- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

Lưu ý: GV có thể đọc lại bài thơ với giọng to, rõ ràng, truyền cảm.

- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

- GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học, ví dụ:

- + Chi tiết nào cho em thấy cô mèo là một người lạ không tốt?
- + Việc làm của Mèo con cho thấy bạn là người như thế nào?
- + Nếu Mèo con nghe theo lời của người lạ khi ấy, điều gì có thể xảy ra với Mèo con?

- + Em đã bao giờ gặp phải tình huống như của bạn Mèo con chưa?
- + Em đã làm gì khi ấy?

– GV kết luận:

- a. Mèo con đã gặp phải một người lạ nguy hiểm khi đang chơi một mình trước sân nhà. Người lạ đã giả vờ bị một để đánh lừa nhằm bắt cóc Mèo con.
- b. Mèo Con đã không nghe theo lời người lạ mà hô to gọi bố đến giúp.
- c. Đồng tình với việc làm của Mèo con vì việc làm đó giúp Mèo con an toàn.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ

Mục tiêu: HS nêu được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận theo nhóm 4, tìm hiểu tình huống trang 37, SGK Đạo đức 2, trả lời các hỏi sau:

- a. Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?
- b. Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?

Lưu ý: GV có thể yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời 1 trong 2 câu hỏi trên.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết, ví dụ:

- + Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?
- + Người lạ là ai? Người đó trông như thế nào? Người lạ nói gì, làm gì?
- + Bạn nhỏ đang làm gì khi ấy?

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng kết:

- + **Tình huống 1:** Bạn nhỏ đứng ở trước cửa nhà một mình, có người lạ nhìn thấy, giả vờ làm người quen của mẹ để rủ đi theo. Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu đi theo người lạ, bạn nhỏ có thể bị bắt cóc, bị làm hại.
- + **Tình huống 2:** Bạn nhỏ chơi trong công viên, người lạ đến gần nói chuyện và cho kẹo. Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu ăn kẹo của người lạ, bạn nhỏ có thể bị ăn phải thuốc mê, thuốc ngủ hoặc có thể bị người lạ sai khiến, bị làm hại.

+ Tình huống 3: Bạn nhỏ đứng ở trước cổng trường đợi người thân đến đón, người lạ đến bên nói chuyện, lôi kéo, rủ rê, cho quà. Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu đi theo người lạ, bạn nhỏ không những không có đồ chơi mà còn có thể bị bắt cóc, bị làm hại.

– GV mở rộng vấn đề: Ngoài những tình huống trên, còn có tình huống tiếp xúc với người lạ nào khác em cần cần thận, đề phòng?

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong hoạt động này, tuyên dương những HS tích cực, có nhiều ý kiến tốt.

Lưu ý: GV nên liên hệ với những câu chuyện tương tự có thật đã xảy ra ở trường hoặc ở nơi khác, cách xử lý tốt và không tốt, kết quả và hậu quả xảy ra (không nói những điều HS dễ bị ám ảnh, hoảng sợ) để HS biết cần nâng cao tinh thần cảnh giác, cẩn trọng khi tiếp xúc với người lạ. GV có thể yêu cầu HS chia sẻ thêm những chuyện có thật tương tự mà HS biết.

– GV nêu 2 điều cần có để ứng phó với người lạ cho HS:

(1) Sức khoẻ (giúp chạy nhanh, giãy giụa mạnh để thoát khỏi người lạ khi bị bắt,...)

(2) Trí thông minh, sự nhanh nhẹn (giúp quan sát được tình hình và kịp nghĩ ra phương án để đối phó với người lạ)

Từ đó, GV hướng HS tới việc cần rèn luyện, giữ gìn để có sức khoẻ tốt (ăn đủ, ngủ đủ, tập thể dục thường xuyên) và chăm chỉ học tập (để có thêm những kiến thức, kĩ năng, bài học giúp ứng phó hiệu quả với người lạ).

Hoạt động 3. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

Mục tiêu: HS nêu được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ; các việc làm, lời nói trong một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

Cách tiến hành:

* Với câu hỏi a, trang 38, SGK Đạo đức 2: *Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?*

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi (yêu cầu HS mô tả đặc điểm người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp).

– HS làm việc theo nhóm. GV quan sát, đưa ra gợi ý để HS thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, ví dụ:

+ Người đó làm nghề gì? Dấu hiệu nào để nhận biết?

+ Đặc điểm của người đáng tin cậy là gì? Vì sao em lại nghĩ như vậy?

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV kết luận: Những người đáng tin cậy em có thể tìm sự trợ giúp có thể là cô, chú công an, chú bảo vệ, cô giáo, nhân viên mặc đồng phục ở siêu thị, ở các cơ quan công sở,... Đó cũng có thể là những người đàn ông hay phụ nữ đi cùng trẻ nhỏ vì

thường những người có con cái luôn muốn bảo vệ con cái họ – những đứa trẻ, do đó họ sẽ có khuynh hướng bảo vệ trẻ nhỏ nói chung.

* Với câu hỏi b, trang 38, SGK Đạo đức 2: *Em sẽ làm gì trong những tình huống dưới đây?*

- GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:
 - + Tìm hiểu một tình huống.
 - + Nêu cách ứng phó, tìm kiếm sự trợ giúp.
 - + Nêu các cách thực hiện và cho biết cách nào là tốt nhất.
- HS làm việc nhóm 4.
- HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- HS, GV nhận xét, góp ý.
- GV kết luận:
 - + Không nói chuyện, đi theo, làm theo người lạ; không nhận quà, đặc biệt khi bị người lạ rủ rê, cho quà.
 - + Trong một số trường hợp tiếp xúc với người lạ nguy hiểm, cần chủ động tìm kiếm sự trợ giúp từ những người xung quanh. Cách tìm kiếm sự trợ giúp có thể thực hiện bằng lời đề nghị, tiếng kêu cứu, hành động, việc làm để giải thoát cho bản thân khi gặp phải nguy hiểm từ người lạ.

* Với câu hỏi c, trang 38, SGK Đạo đức 2: *Em sẽ nói gì với người em định nhờ giúp đỡ?*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi trên.
- HS thảo luận trong nhóm. GV quan sát HS, đưa ra gợi ý để HS thực hiện hiệu quả nhiệm vụ. Ví dụ:
 - + Nên nói gì, nói như thế nào trước khi nhận được sự giúp đỡ? Vì sao?
 - + Nên nói gì, nói như thế nào sau khi nhận được sự giúp đỡ? Vì sao?
 - + Tình huống nguy cấp thì nói như thế nào? Tình huống chưa thật nguy cấp thì nên nói như thế nào?
- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- HS, GV nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV kết luận:
 - + Trước khi nhận được sự giúp đỡ: Với những tình huống nguy cấp, khẩn trương, bị ai đó đuổi bắt (Hình 1), em cần kêu to để thu hút sự chú ý và sẵn sàng giúp đỡ của những người gần đó (ví dụ, chú bảo vệ ở trước mặt). Nói ngắn gọn nhất có thể. Ví dụ: Cứu! Cứu cháu! Giúp cháu với! Với tình huống chưa thật nguy cấp, em có sự nghi ngờ có người lạ nào đó đang theo dõi mình (Hình 2), em có thể tiến lại gần người em định nhờ giúp đỡ (ví dụ, chú công an), bình tĩnh nói to, rõ ràng chuyện đang xảy ra với em và đề nghị người ấy giúp đỡ. Ví dụ: “Cháu đang bị một người lạ theo dõi và cháu cảm

thấy lo sợ. Chú giúp cháu với.”. Không nên nói cộc lốc, xúc xược, gây sự khó chịu cho người nghe, khiến người ấy không muốn giúp đỡ mình.

- + Sau khi nhận được sự giúp đỡ, em nên thể hiện sự cảm ơn đối với người giúp đỡ mình. Em cũng có thể trình bày rõ hơn chuyện gì đã xảy ra với mình và sự giúp đỡ của người ấy đã giúp mình tránh được những rủi ro gì có thể xảy ra.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nêu được cách xử trí phù hợp và bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ trước cách xử trí hợp lý để ứng phó với người lạ.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ: Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:

- + Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ?
- + Bạn nhỏ đã làm gì?
- + Em có đồng tình với cách xử trí của bạn không? Vì sao?
- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
- HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV tổng hợp ý kiến và kết luận:
 - + **Nội dung chính của tình huống:** Bạn nhỏ đã bị một người lạ mặt bắt cóc và khống chế. Bạn nhỏ đã rất bình tĩnh để xử trí. Khi đi ngang qua một đôi nam nữ, bạn nhỏ đã giật mạnh tóc của người nam thanh niên. Người thanh niên cho rằng người lạ mặt kia đã giật tóc mình nên rất tức giận, tranh cãi với người ấy. Nhân cơ hội hai người đàn ông đang cãi cọ với nhau, bạn nhỏ đã nhanh chân tẩu thoát khỏi người bắt cóc. Sau khi thoát khỏi người bắt cóc, bạn nhỏ đi tìm mẹ và cùng mẹ quay lại gặp người thanh niên nọ để nói lời cảm ơn. Người thanh niên cũng bày tỏ khi nhìn thấy bạn nhỏ, anh ấy đã biết được điều nguy hiểm đang xảy ra với bạn ấy. Khi bị giật tóc, anh cũng đoán được là bạn ấy, nhưng anh đã cố tình gây sự với người đàn ông nọ để bạn nhỏ có cơ hội chạy đi. Bạn nhỏ và mẹ nói lời cảm ơn đối với người đã giúp đỡ bạn nhỏ và người thanh niên khen bạn nhỏ là một cậu bé rất thông minh, nhanh trí.
 - + **Lời khuyên:** Trong một số tình huống bị khống chế, không thể nói, kêu cứu, việc ra dấu hiệu cho người khác nhận biết có thể giúp em tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp. Bên cạnh đó, việc tạo ra rắc rối cho kẻ định bắt cóc mình bằng hành động nào đó cũng là một cách làm khôn ngoan. Khi họ quay sang tranh cãi với người bắt cóc thì mình cần nhanh chóng chạy thoát, nhập vào đám đông

nào đó để người bắt cóc khó tìm thấy mình. Sau khi thoát khỏi nguy hiểm, em nên cùng người thân tìm cách liên hệ những người đã “hỗ trợ” mình, nói lời cảm ơn và xin lỗi, thậm chí đền bù, vì em đã làm ảnh hưởng đến họ nhưng nhờ đó em được giải thoát.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự trợ giúp.

Cách tiến hành:

– GV lần lượt yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu, nội dung tình huống trang 40, SGK *Đạo đức 2*.

– GV giao nhiệm vụ cho HS.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và xử lý một tình huống được đưa ra.

* **Nhiệm vụ 2:** Đánh giá, nhận xét sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:

+ *Phương án xử lý:* hợp lý.

+ *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. Ví dụ:

+ **Tình huống 1:** Người lạ gặp ở công viên nhờ em đi tìm giúp con chó bị lạc. Trong tình huống này, em đang ở một mình. Việc nghe lời, đi theo người lạ tiềm ẩn rủi ro nếu người lạ đó là người xấu, người ấy có thể hãm hại mình mà không ai hay biết. Việc nhờ tìm con chó có thể là cái cớ người ta đưa ra để mình động lòng trắc ẩn. Để an toàn, tốt nhất em nên từ chối và đi về phía chú bảo vệ đứng gần đó và nói với chú chuyện đang xảy ra. Trong trường hợp em muốn giúp đỡ người lạ, em nên nhờ người thân, người quen biết làm cùng.

+ **Tình huống 2:** Người lạ định bắt cóc em ở ngoài đường. Trong tình huống này, em nên kêu cứu thật to để những người xung quanh đến giải thoát cho em. Trong trường hợp người lạ giả vờ làm bố của em và nói rằng em là con của ông ấy, mọi người đừng chen vào, em hãy cố hét thật to rằng: “Ông không phải bố của tôi. Tôi không biết ông là ai.”, rồi hỏi ngược lại: “Mẹ tôi tên gì? Tôi học trường nào?...”. Sau đó, nhân lúc người lạ đang bị bất ngờ và lúng túng vì những câu hỏi, em hãy cố gắng nhờ những người xung quanh can thiệp, di chuyển đến chỗ quán hàng nước nhờ mọi người giúp đỡ. Nếu nhớ được số điện thoại của người nhà, hãy nhờ mọi người gọi để xác nhận.

- + Tình huống 3: Người lạ giả vờ làm người quen của mẹ đến đón em sau giờ tan trường. Trong tình huống này, em có thể nhờ bác bảo vệ ở trường gọi điện cho mẹ để xác định sự việc.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được cách tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp từ tình huống tiếp xúc với người lạ của bản thân.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ (nếu có) và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huống như thế.

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS trình bày trước lớp.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Hoạt động: Ghi lại số điện thoại trợ giúp

- GV giới thiệu bảng trang 41, SGK *Đạo đức 2*.
- GV hỏi HS về số điện thoại của GV, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, phụ huynh học sinh,... Trong trường hợp HS không biết số điện thoại của GV, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, GV có thể cung cấp cho HS điền vào bảng.
- GV hướng dẫn HS cách kẻ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cột tương ứng.
- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày trước lớp.
- HS nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét hoạt động học tập của HS.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Được củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.
- Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Một số dụng cụ: chuông, micro đồ chơi.
- Bảng con, phấn.
- Hoa khen.
- Phần thưởng cho người xuất sắc (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞ ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp” (hoặc “Xì điện”): Nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học.
- Cách chơi như sau: GV chỉ một HS bất kì, HS được chỉ phải lập tức nói được tên một bài Đạo đức đã học. Sau đó, HS này sẽ chỉ một bạn bất kì trong lớp. Bạn HS đó sẽ phải lập tức nói tên một bài Đạo đức đã học khác với bài bạn trước đã nói. Trò chơi tiếp tục cho đến khi HS kể được hết tên các bài đã học trong học kì. HS nào phản xạ chậm sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, khen những bạn có phản ứng nhanh, chính xác.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Trò chơi “Rung chuông vàng”

Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện của việc quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phụ lục.
- + *Cách chơi:* GV chiếu từng câu hỏi trên bảng với các phương án trả lời. HS trả lời câu hỏi bằng cách ghi đáp án vào bảng con và giơ lên khi có chuông hiệu lệnh.
- + *Luật chơi:* Sau mỗi câu hỏi, nếu HS trả lời đúng đáp án sẽ được quyền trả lời câu hỏi tiếp theo. HS trả lời sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Những HS trả lời được đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên bảng rung chuông vàng.
- HS thực hiện trò chơi.
- GV nhận xét, đánh giá trò chơi và khen ngợi những HS trả lời được nhiều câu hỏi.

Hoạt động 2. Trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp đúng”

Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về sự cần thiết phải thực hiện theo các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

Cách tiến hành:

- GV sử dụng kĩ thuật “Ồ bi” để tổ chức cho HS ôn lại sự cần thiết của các chuẩn mực đã học.
- + Cách tổ chức hoạt động như sau: GV cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng tròn bên trong sẽ quay người lại, đối mặt với HS đứng ở vòng tròn bên ngoài tạo thành các cặp. Lượt thứ nhất, HS ở vòng tròn bên ngoài sẽ đặt câu hỏi cho bạn ở vòng tròn bên trong. Lượt thứ hai, HS ở vòng tròn bên ngoài đứng yên, HS ở vòng tròn bên trong bước sang bên phải của mình một bước tạo thành một cặp mới. Lượt thứ ba, HS ở vòng tròn bên trong sẽ là người đặt câu hỏi để cho bạn ở vòng tròn bên ngoài trả lời. Các câu hỏi sẽ xoay quanh sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.
- + Gợi ý các câu hỏi có thể sử dụng:
 - 1) *Quý trọng thời gian sẽ mang lại ích lợi gì?*
 - 2) *Không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*
 - 3) *Việc nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?*
 - 4) *Việc bắt nạt người khác gây ra những tác hại gì?*
 - 5) *Điều gì có thể xảy ra nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt?*
 - 6) *Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?*
 - 7) *Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?*
- HS thực hiện hoạt động.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia hoạt động của HS.

Hoạt động 3. Trò chơi “Phóng viên”

Mục tiêu: HS nêu được những việc bản thân đã thực hiện theo các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên” để phỏng vấn các bạn trong lớp về việc thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

– HS thực hiện trò chơi. Một số câu hỏi gợi ý cho phóng viên:

- 1) *Bạn đã sử dụng thời gian trong ngày như thế nào?*
- 2) *Bạn đã làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?*
- 3) *Bạn đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?*
- 4) *Khi mắc lỗi, bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?*
- 5) *Nếu bị bắt nạt, bạn sẽ tìm sự hỗ trợ từ những ai?*
- 6) *Nếu bị lạc, bạn sẽ làm gì?*
- 7) *Khi người lạ rủ đi chơi, bạn nên ứng phó như thế nào?*

– GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm tốt và nhắc nhở các em tiếp tục thực hiện các hành vi, việc làm theo các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

Lưu ý: GV nên cho HS luân phiên làm phóng viên sau một số câu hỏi.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV nhận xét giờ học, tặng hoa khen hoặc phần thưởng cho những HS học tốt.

PHỤ LỤC

Câu hỏi “Rung chuông vàng”

Câu 1. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự không quý trọng thời gian?

- A. Giờ nào việc nấy.
- B. Việc hôm nay chớ để ngày mai.
- C. Vừa làm, vừa chơi.
- D. Hoàn thành công việc đúng hạn.

Câu 2. Biểu hiện nào dưới đây **chưa** thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?

- A. Đưa sách vở cho thầy/cô bằng hai tay.
- B. Xưng hô lễ phép với thầy/cô.
- C. Chúc mừng thầy/cô nhân ngày lễ.

D. Nói trống không với thầy/cô.

Câu 3. Biểu hiện nào dưới đây **chưa** thể hiện sự yêu quý bạn bè?

- A. Quan tâm, chia sẻ vui buồn với bạn.
- B. Chỉ chơi với những bạn nhà giàu.
- C. Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.
- D. Đoàn kết, thân ái với bạn bè.

Câu 4. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi?

- A. Đổ lỗi cho người khác.
- B. Đổ lỗi cho hoàn cảnh.
- C. Giấu giếm lỗi lầm của bản thân.
- D. Xin lỗi và hứa sẽ sửa chữa lỗi.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây **không** phải là hành vi bắt nạt người khác?

- A. Đe dọa người khác.
- B. Góp ý với người khác.
- C. Đón đường đánh người khác.
- D. Chế giễu ngoại hình của người khác.

Câu 6. Khi bị lạc, em nên làm gì?

- A. Ngồi khóc một mình.
- B. Đi lang thang ra bến xe tìm đường về.
- C. Tìm người tin cậy nhờ giúp đỡ.
- D. Đi theo người lạ mặt.

Câu 7. Tình huống nào dưới đây là an toàn khi tiếp xúc với người lạ?

- A. Người lạ cho quà và rủ đi chơi.
- B. Người lạ chào và nói chuyện với bố mẹ và em khi gia đình em đang đi chơi.
- C. Người lạ cho đi nhờ xe.
- D. Người lạ rủ về nhà họ.

Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài 8. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT *Đạo đức 2*.
- Một số đồ dùng cá nhân (kính, cặp sách, khăn mặt, bàn chải đánh răng,...).
- Phiếu thảo luận nhóm (cho hoạt động Khám phá 3).
- Bảng phụ, bút dạ màu (cho hoạt động Khám phá 4).
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi tìm đồ dùng cá nhân”.

Cách chơi: Chơi theo nhóm, hình thức chơi: Viết nối tiếp trên bảng.

– HS tạo thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm khoảng 5 – 7 HS. GV gọi 1 – 2 HS làm trọng tài giám sát việc thực hiện của mỗi nhóm (nên để giám sát chéo, tổ này giám sát tổ kia, nhóm kia). GV kẻ bảng làm 2 phần để quy định phần viết của từng nhóm (có thể đặt tên nhóm cho vui nhộn, ví dụ: Nhóm *Nhanh như chớp*, nhóm *Siêu tốc*).

– Mỗi nhóm xếp thành 1 hàng dọc, đứng đối diện bảng lớp.

– *Cách chơi:* Các nhóm quan sát tranh vẽ trang 42, SGK *Đạo đức 2* được chiếu trên màn hình lớp trong khoảng 30 giây. Sau đó, lần lượt mỗi người lên viết trên bảng tại khu vực của nhóm mình tên đồ dùng cá nhân có trong bức tranh. Nhóm nào viết được chính xác và nhanh hơn, đầy đủ hơn là nhóm chiến thắng. Thời gian viết cho mỗi nhóm khoảng 2 phút.

Lưu ý: Với phương án có thể bị nhiễu, GV cho phép HS giải thích cho lựa chọn của mình và để cả lớp cùng đánh giá – đồng ý hay không đồng ý với lời giải thích đó.

- GV tuyên dương nhóm chiến thắng và đánh giá việc tham gia trò chơi của HS.
- GV giới thiệu bài học mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một biểu hiện cụ thể của việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân và tác hại của việc làm đó, từ đó nêu được sự cần thiết của việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

* **Nhiệm vụ 1:** Kể chuyện “Chiếc áo khoác” theo tranh và trả lời câu hỏi.

a. Bạn Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình?

b. Việc làm đó đã dẫn đến hậu quả gì?

c. Em rút ra được điều gì về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ **Kể chuyện:** sinh động, hấp dẫn.

+ **Trả lời:** rõ ràng, hợp lí.

+ **Thái độ làm việc nhóm:** tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

Lưu ý: GV có thể kể lại câu chuyện với giọng to, rõ ràng, truyền cảm.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kỹ vấn đề của bài học, ví dụ:

+ Theo em, bạn Na sẽ cảm thấy như thế nào trước sự việc đã xảy ra? Vì sao?

+ Nếu em là bố (hoặc mẹ) của bạn Na, em sẽ cảm thấy như thế nào trước câu trả lời và việc làm của Na? Vì sao?

+ Đã bao giờ em để quên áo giống như bạn Na trong câu chuyện trên chưa? Sự việc diễn ra như thế nào? Chuyện gì đã xảy ra sau đó?

– GV kết luận:

a. Do mãi chơi và không cẩn thận trong việc giữ gìn đồ dùng cá nhân, bạn Na đã làm mất chiếc áo khoác mẹ mới mua cho mà bạn rất thích.

b. Việc bạn Na để mất chiếc áo khoác mang đến rất nhiều tác hại: bạn bị ốm, bố mẹ lo lắng, buồn bã thêm. Gia đình Na mất tiền của, thời gian thêm bởi việc này.

c. Câu chuyện giúp em rút ra bài học là cần phải biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ,...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân

Mục tiêu: HS nêu được một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

a. Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân?

b. Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân?

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng hợp và kết luận một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân (có thể cho HS quan sát tranh trang 44, SGK Đạo đức 2 hoặc chiếu trên màn hình lớp):

+ Lau kính, cất kính vào hộp khi không sử dụng.

+ Đóng nắp bút lại sau khi sử dụng.

+ Lau xe đạp.

+ Lau giày dép.

+ Gấp gọn quần áo.

+ ...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân

Mục tiêu: HS nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi trong phiếu học tập (mỗi nhóm trả lời 1 phiếu).

Phiếu thảo luận 1:

a. Việc giữ gìn, bảo quản các đồ dùng cá nhân đã nêu ở hoạt động Khám phá 2 mang đến những lợi ích gì?

b. Nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

Phiếu thảo luận 2:

a. Việc không giữ gìn, bảo quản các đồ dùng mang đến những tác hại gì?

b. Nêu tác hại chung của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

* **Nhiệm vụ 2:** Đánh giá, nhận xét sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:

+ *Trả lời:* rõ ràng, hợp lý.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày (có thể gắn các phiếu trả lời lên bảng) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng kết lại các ý kiến hợp lý và kết luận về sự cần thiết của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: giúp đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, không thêm bận tâm, lo lắng,...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 4. Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân

Mục tiêu: HS nêu được một số cách làm phù hợp để bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ:

- + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ dùng học tập.
- + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ chơi.
- + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản quần áo, giày dép.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Sơ đồ tư duy:* đẹp mắt, hợp lý.
- + *Trình bày:* rõ ràng, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS làm việc theo nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

– HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng/tường rồi cùng đi quan sát.

– HS trình bày nội dung sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng hợp lại các ý kiến hợp lý và kết luận về một số việc làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS bày tỏ được thái độ, ý kiến phù hợp trước một số việc làm thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Quan sát tranh ở mục 1, trang 45, 46 SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi.

a. Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?

b. Em có đồng tình với việc làm của bạn không? Vì sao?

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đặt ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV kết luận:

+ Tranh 1: Hai bạn nhỏ đang lấy chiếc khăn len ra để chơi trò kéo co. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân. Việc làm này sẽ khiến cho chiếc khăn nhanh bị hỏng nên không nên đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang đánh dấu chiếc cặp của mình bằng cách viết tên mình vào bảng tên được gắn bên ngoài cặp sách. Đây là việc làm thể hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân. Việc làm này giúp tránh thất lạc chiếc cặp sách, do đó nên được ủng hộ, đồng tình.

+ Tranh 3: Bạn nhỏ vẽ bậy ngoài cuốn sách. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân, sẽ khiến cho cuốn sách bị bẩn, xấu, nhanh cũ, do đó không nên đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ rửa bình nước cá nhân. Đây là việc làm thể hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân, giúp cho bình nước cá nhân được sạch sẽ, vệ sinh. Việc làm này nên được đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 5: Bạn nhỏ đang xếp bút vào hộp. Đây là việc làm thể hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân, giúp cho bút được bền, đẹp, không bị thất lạc. Việc làm này nên được đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 6: Bạn nhỏ đang lấy chân vứt tung đôi xăng đan. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân, sẽ khiến cho đôi xăng đan nhanh bị sờn, rách, hỏng, do đó không nên đồng tình, ủng hộ.

– GV có thể mở rộng câu hỏi:

+ Em đã làm những việc nào trong những việc trên?

+ Việc làm đó đã mang đến điều gì cho em và mọi người xung quanh?

– GV nhận xét về sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được những việc làm phù hợp thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân.

Cách thực hiện:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lý tình huống trang 46, SGK Đạo đức 2.

Lưu ý: GV có thể giao cho mỗi nhóm 1 tình huống.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương án xử lý:* hợp lý.

+ *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đặt ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV khai thác thêm các phương án xử lý và các ý kiến của HS.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. Ví dụ:

+ Tình huống 1: Bạn nam cần làm gì để giữ gìn và sử dụng bàn chải đánh răng hợp lý? Em nên khuyên bạn rửa bàn chải trước khi sử dụng, rửa bàn chải cẩn thận sau khi sử dụng, cất bàn chải ở nơi khô ráo trong phòng tắm. Làm như vậy sẽ giúp bàn chải được sạch sẽ, bền đẹp, đảm bảo vệ sinh và đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

+ Tình huống 2: Bạn nam nên làm gì khi bạn cùng bàn rủ lấy thuốc kẻ chơi đầu kiếm? Em nên khuyên bạn từ chối lời rủ rê đó vì việc lấy thuốc kẻ chơi đầu kiếm có thể làm gây thuốc kẻ và làm người chơi gặp tai nạn.

– GV nhận xét về sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được các việc làm và cách thực hiện phù hợp giúp bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân từ trải nghiệm thực tế của bản thân.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

a. Em đã biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân của mình chưa?

b. Em đã và sẽ làm gì với những đồ dùng cá nhân của mình? Đó là những đồ dùng cá nhân nào?

– HS làm việc nhóm đôi.

– HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi được đặt ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Lựa chọn một số đồ dùng của em và tìm cách đánh dấu để tránh bị thất lạc

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Lựa chọn đồ dùng cá nhân và tìm cách đánh dấu tránh bị thất lạc (ví dụ: mũ bảo hiểm, áo khoác, cặp sách, ba lô,...).

* **Nhiệm vụ 2:** Đánh giá, nhận xét bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

+ *Sản phẩm:* đẹp mắt.

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

– GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS cách thực hiện:

+ Đánh dấu bằng cách nào? (viết tên, dán nhãn, tạo ra một dấu hiệu nào đó,...).

+ Đánh dấu ở vị trí nào? (bên trong).

+ Đánh dấu như thế nào? (viết bằng bút trực tiếp lên đồ dùng, dán nhãn,...).

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (những nhóm có cùng đồ dùng thì ngồi cùng nhau): thảo luận cách làm và thực hiện với đồ dùng của mình. GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết.

– HS trưng bày sản phẩm tại nhóm của mình và thuyết trình giới thiệu. Các bạn lần lượt đi quan sát, nhận xét và đánh giá.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Vệ sinh, làm sạch đồ dùng cá nhân

– GV yêu cầu HS về nhà lựa chọn một đồ dùng cá nhân và thực hiện các việc làm vệ sinh, làm sạch.

– GV có thể yêu cầu HS quay phim, chụp ảnh lại để nộp sản phẩm (quá trình thực hiện và kết quả) cho GV hoặc lấy phiếu xác nhận ý kiến của bố mẹ HS.

Hoạt động 3. Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân

GV yêu cầu HS về nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và chia sẻ lại việc thực hiện đó của HS.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?

– GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 9. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nhắc nhở người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Một số đồ dùng gia đình.
- Phiếu thảo luận nhóm (phần Khám phá).
- Đạo cụ cho phần đóng vai xử lý tình huống (phần Luyện tập).
- Mẫu phiếu nhận xét dành cho cha mẹ HS (phần Vận dụng).
- Mẫu phiếu tự đánh giá dành cho HS (phần Vận dụng).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi kể tên đồ dùng gia đình”.

Cách chơi: Xì điện.

yêu cầu HS nêu tên đồ dùng gia đình và xì điện đến bạn tiếp theo để bạn tiếp tục nêu tên đồ dùng khác.

- GV tổ chức cho HS chơi trong khoảng 2 phút.
- GV nhận xét việc tham gia trò chơi của HS và chiếu lại trên màn hình 1 số đồ dùng gia đình cho HS quan sát và trả lời câu hỏi:
 - + Đồ dùng đó được làm bằng gì?
 - + Gia đình em có những đồ dùng nào?
- GV giới thiệu bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một số việc làm thể hiện việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình và tác hại của những việc làm đó.

Cách tiến hành:

– GV sử dụng kĩ thuật dạy học *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

* **Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh vẽ căn phòng trang 48, SGK Đạo đức 2 và thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi:

a. Có những đồ dùng gia đình nào trong căn phòng?

b. Các đồ dùng đó có được bảo quản như thế nào?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí:

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

+ *Trả lời:* to, rõ ràng, hợp lí.

– HS làm việc nhóm đôi. GV giám sát HS thực hiện, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng hợp và kết luận:

a. Những đồ dùng gia đình trong căn phòng đó là: ti vi, kệ để ti vi, bàn, ghế sofa, lọ hoa, gối ôm, cốc nước,...

b. Các đồ dùng đó chưa được giữ gìn, bảo quản cẩn thận, thể hiện ở các chi tiết: bạn nhỏ nhảy trên ghế sofa, cốc nước bị đổ trên bàn, lọ hoa bị đổ, gối ôm bị rơi xuống nền nhà, ghế tựa bị đổ,...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình

Mục tiêu: HS nêu được một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng trong gia đình.

Cách tiến hành:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:

a. Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?

b. Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV tổng kết một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân (có thể cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc chiếu trên màn hình lớp, mở rộng thêm những hoạt động không có trong SGK):

- + Lau dọn tủ lạnh.
- + Xếp ghế vào bàn gọn gàng.
- + Tắt quạt khi không sử dụng,...

- GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng gia đình

Mục tiêu: HS nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng gia đình.

Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm chọn 1 phiếu học tập và trả lời câu hỏi:

Phiếu thảo luận 1:

- Nêu một số đồ dùng gia đình làm bằng gỗ.
 - Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?
 - Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?
- Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Phiếu thảo luận 2:

- Nêu một số đồ dùng gia đình làm bằng nhựa.
 - Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?
 - Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?
- Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Phiếu thảo luận 3:

- Nêu một số đồ dùng gia đình làm bằng gốm, sứ.
 - Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?
 - Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?
- Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Phiếu thảo luận 4:

- Nêu một số đồ dùng gia đình làm bằng kim loại.
 - Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?
 - Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?
- Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Phiếu thảo luận 5:

- a. Nêu một số đồ điện trong gia đình.
 - b. Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?
 - c. Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?
- Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Phiếu thảo luận 6:

- a. Nêu một số đồ dùng bằng vải trong gia đình.
 - b. Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?
 - c. Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?
- Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

*** Nhiệm vụ 2:** Đánh giá, nhận xét hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trả lời:* rõ ràng, hợp lí.
- + *Trình bày trên phiếu:* rõ ràng, dễ hiểu, đẹp mắt.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày (có thể gắn các phiếu trả lời lên bảng) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV tổng kết và kết luận:

- + Việc giữ gìn, bảo quản tốt đồ dùng gia đình sẽ giúp đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, không phải bận tâm, lo lắng,...
- + Việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình có thể làm cho đồ dùng mau bẩn, cũ, hỏng, tốn thêm tiền của gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt chung của gia đình.

– GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4. Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng gia đình

Mục tiêu: HS nêu được một số cách làm để bảo quản đồ dùng gia đình.

Cách tiến hành:

– GV tiếp tục sử dụng các nhóm học tập ở hoạt động Khám phá 3 và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:** Thiết kế sơ đồ tư duy thể hiện cách bảo quản đồ dùng gia đình nhóm đã tìm hiểu ở hoạt động Khám phá 3.

*** Nhiệm vụ 2:** Đánh giá, nhận xét hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Sơ đồ tư duy:* đẹp mắt, hợp lí.

+ *Trình bày*: rõ ràng, hấp dẫn.

+ *Thái độ làm việc nhóm*: tập trung, nghiêm túc.

– HS làm việc theo nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (ví dụ: Việc nào nên làm và nên tránh với đồ dùng gia đình là đồ vải (đồ điện/đồ kim loại/đồ gốm sứ/đồ gỗ/đồ nhựa)? Làm như thế nào?).

– HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng/tường rồi cùng đi quan sát.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đặt ra.

– HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV kết luận về một số việc cần làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình: sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS bày tỏ ý kiến phù hợp trước một số việc làm thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung hoạt động Luyện tập 1.

– GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Em có đồng ý với ý kiến dưới đây không? Vì sao?

– HS thực hiện nhiệm vụ.

– HS trả lời câu hỏi. Cách thực hiện: Nhóm đầu tiên đưa ra câu trả lời với ý kiến A (GV: Em có đồng ý với ý kiến A (Mở tủ lạnh đứng cho mát) không? Vì sao?), giải thích câu trả lời. Sau đó, nhóm sẽ mời HS nhóm khác đánh giá, đặt câu hỏi. Nhóm đánh giá là nhóm tiếp tục trả lời câu hỏi tiếp theo và cứ tiếp tục như vậy.

– GV kết luận:

+ Không đồng tình với ý kiến A (Mở cửa tủ lạnh đứng cho mát) vì việc này sẽ làm tủ lạnh nhanh bị hỏng.

+ Đồng tình với ý kiến B (Tắt ti vi khi không sử dụng) vì việc làm này sẽ giúp cho ti vi bền, đẹp.

+ Không đồng ý với ý kiến C (Thả giấy, rác vào bồn vệ sinh) vì việc làm này có thể khiến cho bồn vệ sinh bị tắc nghẽn, nhanh bị hỏng.

+ Không đồng ý với ý kiến D (Vẽ lên giường, tủ) vì việc làm này có thể làm cho giường tủ bị bẩn, nhanh bị hỏng.

+ Đồng ý với ý kiến E (Rửa và cất gọn cốc sau khi sử dụng) vì việc làm này sẽ giúp cho cốc sạch sẽ, bền đẹp.

- GV có thể mở rộng câu hỏi:
 - + Em thường làm những việc nào trong những việc trên?
 - + Việc làm đó đã mang đến những điều gì?
- GV nhận xét, đánh giá về sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp liên quan đến việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lý tình huống trang 50, SGK Đạo đức 2.

Lưu ý: GV có thể giao cho mỗi nhóm 1 tình huống.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Phương án xử lý:* hợp lý.
- + *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV khai thác thêm các phương án xử lý và các ý kiến của HS.
- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. Ví dụ:

+ **Tình huống 1:** Bạn nữ nên lau bàn ăn theo lời bố nói. Khi lau bàn, bạn nữ nên nhặt hết thức ăn còn vương trên bàn ăn, giặt khăn lau dưới vòi nước, rồi từ từ lau bàn. Khi lau, không nhắc ghế lau lên quá nhiều lần. Lau từ trên tiến dần xuống dưới và lau hết bề mặt bàn ăn. Nếu lau một lần chưa sạch, bạn có thể lau thêm lần nữa, đảm bảo cho bàn ăn sạch hẳn mới thôi.

Lưu ý: Không hắt rác trên bàn ăn xuống đất. Lau xong, bạn nữ cần giặt sạch ghế lau và phơi ở chỗ khô thoáng.

+ **Tình huống 2:** Anh trai nên nói với em nên ra ngoài sân chơi đá bóng, không nên chơi trong nhà vì như thế có thể làm đổ vỡ các đồ vật trong nhà. Điều này có thể dẫn đến những tai nạn đáng tiếc cho hai anh em lẫn những người khác trong gia đình. (Hoặc anh trai có thể rủ em chơi một trò chơi khác).

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được các việc làm và cách thực hiện phù hợp giúp bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình từ trải nghiệm thực tế của bản thân.

Cách tiến hành:

- GV sử dụng kỹ thuật dạy học 3 bước *Think – Pair – Share* (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi:
 - a. Em đã biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng của gia đình mình chưa?
 - b. Em đã làm gì và làm như thế nào với những đồ dùng của gia đình mình? Đó là những đồ dùng nào?
 - c. Em sẽ làm gì để bảo quản tốt hơn đồ dùng gia đình của mình?
- HS làm việc nhóm đôi.
- HS chia sẻ lại trước lớp và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
- GV đặt câu hỏi khai thác từ các ý kiến HS đưa ra.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Thực hành rửa và cất gọn bát đĩa

Mục tiêu: HS thực hiện được việc rửa và cất gọn bát đĩa.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS lần lượt quan sát bát đĩa (đồ thật hoặc qua tranh ảnh, video), nêu các câu hỏi cho HS trả lời:
 - a. Điều gì có thể xảy ra nếu bát đĩa bẩn?
 - b. Điều gì có thể xảy ra nếu bát đĩa bị vỡ?
 - c. Rửa bát đĩa nên được thực hiện như thế nào?
 - d. Cất bát đĩa nên được thực hiện như thế nào?
- Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm 4 để trả lời các câu hỏi trên.
- HS trình bày lại kết quả thảo luận trước lớp.
- HS nhận xét, bổ sung, đặt thêm câu hỏi nếu có.
- GV giúp HS đi đến kết luận chung (GV có thể cho HS xem clip minh họa cách thực hiện việc rửa và cất gọn bát đĩa):
 - + Nên loại bỏ sạch thức ăn trước khi rửa (nếu có).
 - + Tráng nước trước khi rửa.
 - + Lấy nước rửa bát hoà vào nước, lấy giẻ rửa bát thấm vào nước rửa bát để rửa.
 - + Cầm bát đĩa chắc, tránh để rơi vỡ, rửa từ trong ra ngoài, rửa mọi bề mặt bên trong và bên ngoài của bát đĩa.
 - + Tráng bát đĩa dưới vòi nước trực tiếp (là sạch nhất).
 - + Nhẹ nhàng úp bát đĩa lên giá để cho bát đĩa khô.

– GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc rửa và cất gọn bát đĩa, lấy phiếu xác nhận thực hiện công việc và nhận xét, đánh giá từ phía gia đình cho hoạt động thực hành của HS.

Hoạt động 2. Cùng người thân lau dọn, sắp xếp lại các đồ dùng trong nhà

– GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc cùng người thân lau dọn, sắp xếp lại các đồ dùng trong nhà, lấy phiếu xác nhận, nhận xét từ phía gia đình cho việc thực hành của HS.

– HS sau khi thực hiện, điền các thông tin vào phiếu:

+ Em đã làm những việc gì?

+ Kết quả thực hiện như thế nào?

+ Ý kiến, thái độ của bố mẹ đối với việc làm của em?

Hoạt động 3. Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình

GV yêu cầu HS về nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình và chia sẻ lại việc thực hiện đó của HS.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?

– GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Cánh Diều

Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

Bài 10. THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.
- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Một số hình ảnh khuôn mặt biểu lộ các trạng thái cảm xúc.
- Hình ảnh mô hình cây cảm xúc với các quả cảm xúc khác nhau, giỏ cảm xúc tích cực, giỏ cảm xúc tiêu cực như hình vẽ trong Khám phá 2.
- Giấy vẽ, bút màu.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: “Yoga cười”

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Yoga cười”.

Cách chơi:

GV mời HS cả lớp đứng lên, hai bạn quay mặt vào nhau cùng cười theo hiệu lệnh của GV. Ví dụ: cười to, cười nhỏ, cười tủm tỉm, cười sảng khoái,...

- HS thực hiện trò chơi.
- GV nhận xét HS chơi.
- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời và bắt đầu bài mới: Em cảm thấy như thế nào sau khi chơi?

Lưu ý: Hoạt động này nhằm giúp HS vui vẻ, hứng thú bước vào giờ học. GV có thể linh hoạt các hoạt động để khuấy động, kích thích sự hứng thú của HS.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Tìm hiểu cảm xúc của những người trong tranh

Mục tiêu: HS nêu được các cảm xúc tích cực, tiêu cực thể hiện qua thái độ, cử chỉ, nét mặt,...

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện các nhiệm vụ.

*** Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

a. Các nhân vật trong tranh đang có cảm xúc gì?

b. Dựa vào đâu em có suy nghĩ như vậy?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trả lời:* to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

– HS trao đổi nhóm đôi. GV quan sát, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn (nếu cần).

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV có thể đưa ra một số câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn vấn đề, ví dụ:

+ Trong mỗi bức tranh, em thấy miệng, mắt của các bạn nhỏ thể hiện như thế nào?

+ Theo em, còn có thể dựa vào đâu để biết các nhân vật trong tranh đang vui, buồn, hay khó chịu?

+ Còn cách thể hiện niềm vui nào khác mà em biết? Em cảm thấy như thế nào khi vui? Vì sao?

– GV kết luận: Có rất nhiều cảm xúc khác nhau mà con người thể hiện trong cuộc sống hằng ngày. Đó có thể là cảm xúc tích cực, cũng có thể cảm xúc tiêu cực. Chúng ta cần có suy nghĩ và hướng đến cảm xúc tích cực.

– GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực

Mục tiêu: HS phân biệt được các cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Quan sát cây cảm xúc, thi hái quả có từ chỉ cảm xúc và đặt vào giỏ cảm xúc tích cực hoặc giỏ cảm xúc tiêu cực cho phù hợp. Đội nào làm nhanh và đúng nhất là đội chiến thắng.

– HS thực hiện trò chơi.

– HS trình bày kết quả của đội mình.

– GV nhận xét, đánh giá.

- GV tổng hợp lại các phương án hợp lí:
 - + Giỏ cảm xúc tích cực chứa các quả như: vui vẻ, yêu thương, hạnh phúc, phần khởi, hào hứng,...
 - + Giỏ cảm xúc tiêu cực chứa các quả như: tức giận, lo lắng, ghen tị, khó chịu, buồn bã, sợ hãi,...
- GV có thể mở rộng cho HS thông qua câu hỏi gợi mở: Em hãy cho biết còn những cảm xúc tích cực, tiêu cực nào khác em đã trải qua hoặc chứng kiến trong các tình huống hằng ngày?
- GV nhận xét sự tham gia tích cực của các nhóm, khen thưởng nhóm thực hiện tốt và động viên nhóm chưa làm tốt cố gắng lần sau.

Lưu ý: Nếu không chuẩn bị được cây và các giỏ cảm xúc, GV có thể yêu cầu HS lập bảng để phân biệt cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

Hoạt động 3: Trao đổi về ích lợi của cảm xúc tích cực

Mục tiêu: HS nêu được ảnh hưởng, ích lợi của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.
- * **Nhiệm vụ 1:** HS thảo luận và trả lời câu hỏi:
 - a. Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì cho bản thân.
 - b. Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì đối với người xung quanh.
- * **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:
 - + *Trình bày:* trình bày to, rõ ràng.
 - + *Nội dung:* câu trả lời đầy đủ, hợp lí.
 - + *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.
- HS đưa ra các phương án trả lời theo nhóm
- GV mời nhóm khác nhận xét và gợi mở thêm nếu HS thấy khó khăn.
- GV kết luận: Cảm xúc tích cực có nhiều tác dụng khác nhau đối với bản thân mỗi người và người xung quanh.
 - + Lợi ích 1: Bản thân thấy khỏe mạnh hơn.
 - + Lợi ích 2: Bản thân cảm thấy thoải mái, làm việc hiệu quả, học tốt hơn.
 - + Lợi ích 3: Được bạn bè tin yêu, quý mến.
 - + Lợi ích 4: Mọi người vui lây.

- GV đánh giá sự tham gia của HS vào hoạt động học tập.

Hoạt động 4: Thảo luận về những cách thể hiện cảm xúc tích cực

Mục tiêu: HS nêu được các cách thể hiện cảm xúc tích cực.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4 với phiếu học tập.

* **Nhiệm vụ 1:** Trả lời câu hỏi trong phiếu: Tìm hiểu sự thể hiện cảm xúc tích cực qua nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động (khuyến khích vẽ tranh minh họa).

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* trình bày rõ ràng.
- + *Nội dung:* câu trả lời đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– Các nhóm làm việc theo phiếu.

– HS trình bày sản phẩm và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến.

– GV tổng hợp lại các phương án hợp lí của HS và kết luận: Có nhiều cách thể hiện cảm xúc tích cực. Ví dụ:

- + Nét mặt: cười, mắt hạnh phúc,...
- + Cử chỉ: nhảy lên, tay ôm lấy ngực,...
- + Lời nói: rất vui, rất thích,...
- + Viết ra những lời đầy cảm xúc hạnh phúc, thích thú, phấn khởi,...

– GV đánh giá sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?

Mục tiêu: HS thể hiện và nhận diện được các loại cảm xúc khác nhau, nêu được cách thức để nhận biết các loại cảm xúc đó.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức trò chơi toàn lớp: GV lần lượt mời HS lên bục giảng, bốc thăm tờ giấy có chứa từ chỉ cảm xúc đã được GV chuẩn bị sẵn. HS sẽ dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.

– GV mời HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.

– GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Đóng vai

Mục tiêu: HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp, thể hiện cảm xúc tích cực, phù hợp với các tình huống được đưa ra.

Cách tiến hành:

- GV lần lượt yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu, nội dung tình huống.
- GV giao nhiệm vụ cho HS:

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí một tình huống được đưa ra.

*** Nhiệm vụ 2:** Đánh giá, nhận xét hoạt động của bạn theo tiêu chí:

- + *Phương án xử lí:* hợp lí.
- + *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

– HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

– GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. Ví dụ:

+ Tình huống 1: Bạn nhỏ nhận được thư của bố đang công tác nơi xa. Bạn nhỏ nên viết thư hồi đáp.

+ Tình huống 2: Bạn nhỏ nhận được một món quà như mong muốn từ ông già Nô-en. Bạn nhỏ có thể nhảy lên, nói to rằng: “Đây là món quà em đang mơ ước. Thật là tuyệt vời!”.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được cảm xúc của bản thân trong buổi học.

Cách tiến hành:

– HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.

– HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.

– GV khuyến khích HS duy trì những cảm xúc tích cực trong giờ học để học tập hiệu quả hơn.

VẬN DỤNG

– GV yêu cầu HS viết về kỉ niệm vui và cách thức em thể hiện cảm xúc tích cực đó.

– HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

– HS trình bày bài viết của mình.

– GV khai thác nội dung, bài viết của HS.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?

– GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 11. KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Thực hiện được một số cách để kiểm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT *Đạo đức 2*.
- Nhạc nhẹ không lời sử dụng cho hoạt động Thư giãn cơ thể.
- Máy chiếu, máy tính để sử dụng giáo án điện tử (nếu có).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán cảm xúc”.

Cách chơi:

- + GV mời một số HS lên bảng, phát cho mỗi em một mẫu giấy có ghi cảm xúc cần thể hiện và yêu cầu HS diễn tả cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ. Ví dụ như: “giận dữ”, “buồn bã”, “lo lắng”, “sợ hãi”,...
- + Từng HS diễn tả cảm xúc trước lớp để các bạn dưới lớp đoán xem đó là cảm xúc gì.

Lưu ý: Có thể chia lớp thành 2 đội, mỗi đội sẽ cử một thành viên lên bảng diễn tả cảm xúc để đội kia đoán. Đội nào có nhiều lần đoán đúng hơn sẽ là đội thắng cuộc.

- HS thực hiện trò chơi.
- GV nhận xét sự tham gia trò chơi của HS và giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một tác hại của cảm xúc tiêu cực và biết được một cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:** Đọc bài thơ “Bạn Bin”, trang 56, 57 SGK *Đạo đức 2* và trả lời các câu hỏi sau:

a. Vì sao các bạn xa lánh Bin?

b. Mẹ đã khuyên Bin điều gì?

c. Việc kiểm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* đọc to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* câu trả lời đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

– HS làm việc theo nhóm dưới sự quan sát, theo dõi của GV.

– HS đọc to bài thơ trước lớp và trả lời các câu hỏi.

– HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV kết luận: Nóng giận là một cảm xúc tiêu cực. Chúng ta nên kiểm chế cơn nóng giận để không làm ảnh hưởng đến người khác.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực

Mục tiêu: HS nêu được tác hại của cảm xúc tiêu cực đến bản thân và mọi người xung quanh.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận các câu hỏi sau:

a. Cảm xúc tiêu cực (nóng giận, lo lắng, buồn bã,...) sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của bản thân?

b. Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc học tập của bản thân?

c. Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tình bạn?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Đại diện một số nhóm lên bảng trình bày.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV nêu câu hỏi mở rộng: Cảm xúc tiêu cực còn gây ra những tác hại nào khác nữa?

– HS trình bày ý kiến.

- GV kết luận:
 - + Cảm xúc tiêu cực gây hại cho sức khoẻ bản thân như: mất ngủ, ảnh hưởng đến tiêu hoá, nặng hơn có thể bị trầm cảm.
 - + Cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng không tốt đến việc học tập, làm mất tập trung dẫn đến kết quả học tập sa sút.
 - + Cảm xúc tiêu cực còn ảnh hưởng đến tình bạn như: làm tổn thương người khác, bị cô lập, xa lánh,...
 - + Cảm xúc tiêu cực còn làm cho mọi người xung quanh mất vui, làm cho bầu không khí trong gia đình căng thẳng,...
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Thảo luận về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực

Mục tiêu: HS xác định được một số cách để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS như sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi sau: Quan sát các tranh ở mục 3, trang 58, SGK *Đạo đức 2* và cho biết chúng ta có thể kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng cách nào?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- Đại diện một số nhóm lên bảng trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo tiêu chí ở nhiệm vụ 2, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV khai thác sâu hơn: Ngoài những cách trong SGK, em còn biết những cách làm nào khác để kiềm chế cảm xúc tiêu cực?
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Tùy vào từng tình huống cụ thể, có thể kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng những cách sau:

- + Luôn suy nghĩ tích cực.
- + Giữ bình tĩnh.
- + Uống một cốc nước lạnh.
- + Hít thở sâu.
- + Nghe nhạc.
- + Tập thể dục thường xuyên.
- + Ngồi thiền.

- + Tâm sự với người mà mình tin tưởng .
- + Bỏ ra chỗ khác.
- + Giữ chặt ngón tay.
- + Viết nhật kí.
- + ...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nhận diện được cảm xúc tiêu cực, ảnh hưởng của nó trong một số tình huống và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ như sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Đọc các tình huống ở mục 1, trang 58, 59 SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi:

- a. Bạn trong mỗi tình huống có cảm xúc gì?
- b. Cảm xúc đó đã ảnh hưởng như thế nào đến bản thân và người xung quanh?
- c. Em sẽ khuyên bạn kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- Đại diện một số nhóm trình bày về mỗi tình huống.
- Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV kết luận:

- + Tình huống 1: Bạn Long đã nóng giận. Cảm xúc đó đã làm tổn thương Tiến, làm cho các bạn mất vui. Long nên kiềm chế cơn giận bằng cách giữ bình tĩnh, hít thở sâu hoặc giữ chặt ngón tay, không nên to tiếng với bạn.
- + Tình huống 2: Bạn Hoa đã giận dỗi. Cảm xúc đó khiến các bạn chơi cùng mất vui. Hoa nên kiềm chế cảm xúc đó bằng cách giữ bình tĩnh, chờ đến lượt mình, không nên giận dỗi các bạn vô cớ.
- + Tình huống 3: Vân đã rất tức giận. Cảm xúc đó sẽ khiến anh của Vân không vui. Vân có thể kiềm chế cảm xúc đó bằng cách giữ bình tĩnh, uống một cốc nước lạnh, hít thở sâu để kiềm chế cơn tức giận.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn những tình huống thực tế ở lớp, ở trường để cho HS thảo luận.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được tình huống bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: Chia sẻ một tình huống mà em đã có cảm xúc tiêu cực và cho biết:
 - + Khi đó em đã thể hiện cảm xúc như thế nào?
 - + Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ kiềm chế cảm xúc tiêu cực như thế nào?
- HS chia sẻ ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét và nhắc nhở HS nên kiềm chế các cảm xúc tiêu cực để không ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập của bản thân và các mối quan hệ.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Thư giãn cơ thể

- GV bật nhạc không lời (nhạc thư giãn) và yêu cầu HS ngồi ngay ngắn, thả lỏng cơ thể, mắt nhắm, đầu óc thư giãn.
- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.

Hoạt động 2. Ghi lại những cảm xúc tiêu cực mà em đã trải qua và cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó

- GV yêu cầu HS về nhà viết nhật kí, ghi lại những cảm xúc tiêu cực mà em đã trải qua và cách em kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì qua bài học này?
- HS trình bày ý kiến.
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ý: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

Bài 12. EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT *Đạo đức 2*.
- Một số phần quà để thưởng cho HS khi trả lời đúng ô chữ trong phần Khởi động.
- Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho Hoạt động 2 (công viên, bệnh viện, bảo tàng, di tích lịch sử,...).
- Tranh phóng to (dùng cho Hoạt động 1, Hoạt động 2 phần Khám phá; Hoạt động 1, Hoạt động 3 phần Luyện tập).
- Giấy A0, bút dạ, bút màu.
- Thẻ bày tỏ thái độ.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS chơi trò “Giải ô chữ”.

Cách chơi: GV chiếu các ô chữ lên bảng và yêu cầu HS chọn ô chữ. Sau khi HS đã chọn ô chữ, GV chiếu phần gợi ý của ô chữ đó để HS giải ô chữ. Nếu HS giải đúng sẽ được nhận một phần quà nhỏ. Trò chơi tiếp tục cho đến khi HS giải hết các ô chữ.

- HS thực hiện trò chơi.
- Sau khi HS đã giải hết các ô chữ, GV nêu câu hỏi: Những nơi này có tên gọi chung là gì?
- HS trình bày ý kiến.
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS phân biệt được những hành vi phù hợp/không phù hợp khi đến bệnh viện và nêu được quy định cần tuân thủ khi đến bệnh viện.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và giao các nhiệm vụ như sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Kể chuyện theo tranh “Một lần đến bệnh viện” và trả lời các câu hỏi:

a. Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có những hành động gì?

b. Hành động của hai bạn có phù hợp không? Vì sao?

c. Theo em, khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* lời kể to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* câu trả lời đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS làm việc nhóm đôi, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.

– GV treo tranh phóng to lên bảng hoặc dùng máy chiếu chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kể chuyện trước lớp.

– GV kể lại nội dung chuyện thật diễn cảm, hấp dẫn.

– GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và yêu cầu HS trả lời.

– HS trình bày ý kiến trước lớp.

– GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV kết luận: Khi đến bệnh viện, em cần tuân thủ nội quy của bệnh viện: đi nhẹ, nói khẽ, giữ vệ sinh, trật tự để không ảnh hưởng đến những người xung quanh.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về quy định nơi công cộng

Mục tiêu: HS nêu được một số nơi công cộng và những quy định chung nơi công cộng.

Cách tiến hành:

Nội dung 1: Em đã từng đến những nơi công cộng nào?

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và giao các nhiệm vụ sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Quan sát các bức ảnh trang 62, SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi:

a. Nơi công cộng trong mỗi bức ảnh là gì?

b. Em còn biết những nơi công cộng nào khác nữa?

c. Em đã từng đến những nơi công cộng nào?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV chiếu hình ảnh một số nơi công cộng và mời một số HS lên bảng trình bày.
- HS trình bày ý kiến.
- GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
- GV kết luận: công viên, bảo tàng, di tích lịch sử, bến xe, bệnh viện, trường học,... là những nơi công cộng. Đó là những nơi mọi người có quyền đến để vui chơi, sinh hoạt, học tập, chữa bệnh,...

Nội dung 2: Nơi công cộng thường có những quy định gì?

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS như sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Đọc nội quy một số nơi công cộng và thảo luận câu hỏi: Những nơi công cộng thường có quy định gì?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

- GV treo một số bản nội quy (sưu tầm từ những nơi công cộng ở địa phương) lên bảng cho HS quan sát.
- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV kết luận: Mỗi nơi công cộng đều có nội quy, quy định những điều mọi người phải thực hiện. Ngoài những quy định riêng, có một số quy định chung mọi người cần tuân thủ khi đến nơi công cộng như:
 - + Giữ vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định.
 - + Giữ trật tự, không làm ồn ào ảnh hưởng đến người xung quanh.
 - + Bảo vệ cảnh quan, không ngắt hoa, bẻ cành.
 - + Trang phục lịch sự, phù hợp.
 - + Xếp hàng khi vào cửa.
 - + ...
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Thảo luận về sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng

Mục tiêu: HS nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận trả lời các câu hỏi:

a. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?

b. Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV kết luận: Tuân thủ quy định nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh, không làm ảnh hưởng đến người khác, đến môi trường. Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng thì môi trường sẽ bị ô nhiễm do rác thải, tiếng ồn,... ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt của mọi người.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi thực hiện các nhiệm vụ sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh ở mục 1, trang 63, SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi:

a. Các bạn trong tranh đang làm gì?

b. Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ, một bạn đặt câu hỏi và một bạn trả lời về từng tranh, sau mỗi tranh lại hoán đổi vị trí. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng.

– Các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh.

– GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV kết luận:

+ Tranh 1: Các bạn đang đọc sách trong thư viện. Hai bạn nữ ngồi gần nhau tranh giành quyển sách gây mất trật tự. Không đồng tình với hành vi của hai bạn vì đó là hành vi chưa tuân thủ quy định ở thư viện.

+ Tranh 2: Một bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.

+ Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hoá. Không đồng tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi chưa tuân thủ quy định nơi công cộng.

+ Tranh 4: Các bạn đang xếp hàng vào phòng chiếu phim. Đồng tình với việc làm của các bạn vì đó là hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.

Lưu ý: Hoạt động này GV có thể tổ chức dưới hình thức trò chơi như sau:

– GV chia lớp thành 2 đội. Với mỗi tranh, một đội đưa ra câu hỏi và một đội đưa ra câu trả lời. Sau mỗi tranh sẽ hoán đổi vị trí. Đội nào có nhiều câu hỏi và nhiều câu trả lời chính xác hơn sẽ là đội thắng cuộc.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS thể hiện thái độ đồng tình/không đồng tình trước các ý kiến, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

– GV quy ước cách bày tỏ thái độ bằng thẻ (thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu; thẻ xanh, thẻ đỏ; thẻ like, dislike).

– GV chiếu từng ý kiến ở mục 2, trang 59, SGK *Đạo đức 2* lên bảng và yêu cầu HS giơ thẻ thể hiện thái độ và giải thích lí do lựa chọn.

– HS bày tỏ thái độ qua thẻ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.

– GV kết luận: đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiến phù hợp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng ý với ý kiến A, C vì đó là những ý kiến không phù hợp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

Lưu ý: Nếu không gian lớp học rộng, GV có thể tổ chức hoạt động này dưới hình thức cho HS đứng về hai bên lớp học tương ứng với quy ước bên đồng tình và bên không đồng tình.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng trong một số tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS.

*** Nhiệm vụ 1:**

a. Quan sát các tranh trong mục 3, trang 64, SGK *Đạo đức 2* và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.

b. Đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống.

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Đóng vai:* cách ứng xử phù hợp với tình huống.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Các nhóm trình bày trước lớp, trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV kết luận:

+ Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa ở công viên vì đó là hành vi vi phạm nội quy của công viên.

+ Tình huống 2: Khuyên bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung, tham quan theo sự hướng dẫn của cô hướng dẫn viên.

+ Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết tên lên tượng vì đó là việc làm vi phạm nội quy của khu di tích lịch sử.

+ Tình huống 4: Khuyên các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vì đó là việc làm gây nguy hiểm cho bản thân và người đi đường, vi phạm quy định nơi công cộng.

Lưu ý: Hoạt động này, GV có thể chọn những tình huống từ thực tiễn cuộc sống gần với đối tượng HS lớp mình để tổ chức cho HS xử lý tình huống.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

- GV nêu câu hỏi: *Em đã thực hiện những quy định nào khi đến nơi công cộng?*
- HS chia sẻ ý kiến.
- GV khen những HS đã biết tuân thủ quy định nơi công cộng và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học

- GV yêu cầu HS xây dựng bản nội quy cho thư viện lớp học.
- HS thảo luận, thống nhất các quy định.
- HS trình bày bản nội quy vào giấy A0 và trang trí cho đẹp mắt sau đó dán ở góc lớp học.

Hoạt động 2. Suru tầm nội quy một số nơi công cộng

- GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm nội quy một số nơi công cộng và chia sẻ với bạn bè.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV nêu câu hỏi: Qua bài học này, em rút ra điều gì?
 - HS trình bày ý kiến.
 - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
 - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.
- Lưu ý:* GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.
- GV nhắc nhở HS tuân thủ quy định khi đến nơi công cộng.
 - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chủ đề: QUÊ HƯƠNG EM

Bài 13. EM YÊU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được địa chỉ của quê hương.
- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Thực hiện được các việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Tranh phóng to sử dụng cho Hoạt động 3 (phần Khám phá), Hoạt động 2 (phần Luyện tập).
- Thẻ bày tỏ thái độ.
- Máy tính, máy chiếu.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞ ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài “Quê hương tươi đẹp” – Dân ca Nùng, đặt lời: Anh Hoàng.
- GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?
- HS trình bày ý kiến.
- GV giới thiệu bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS cảm nhận được quê hương là những gì.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Đọc các khổ thơ và trả lời các câu hỏi:

- a. Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?
- b. Tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào?

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* đọc to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* câu trả lời đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– GV mời 1 – 2 HS đọc to trước lớp.

– HS trả lời các câu hỏi.

– GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV kết luận: Trong các khổ thơ trên, quê hương được miêu tả là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dáng mẹ, là dòng sông, là góc trời tuổi thơ, là cánh đồng lúa chín vàng, là dáng mẹ yêu, là nơi chôn rau cắt rốn. Tác giả có tình cảm sâu nặng với quê hương.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Kể về quê hương em

Mục tiêu: HS nêu được quê hương mình ở đâu; nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Kể cho bạn nghe về quê hương của mình theo các gợi ý sau:

- a) *Quê em ở đâu?*
- b) *Quê em có những cảnh đẹp gì?*
- c) *Người dân quê em có những đức tính tốt nào?*
- d) *Em thích nhất điều gì ở quê hương của mình?*

*** Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.
- + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ trong nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– GV chia sẻ về quê hương của mình trước lớp (làm mẫu).

– HS chia sẻ trước lớp.

– GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV kết luận: Chúng ta, ai cũng có một quê hương. Quê hương là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên hoặc là nơi ông bà, cha mẹ đã từng sống.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu quê hương

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh ở mục 3, trang 67, SGK Đạo đức 2 và thảo luận về những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ trong nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV nêu câu hỏi: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện tình yêu quê hương?

– HS trình bày ý kiến.

– GV kết luận: Những việc các em có thể làm để thể hiện tình yêu quê hương đó là: chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ; chăm sóc cây ở đường làng, ngõ phố; dọn vệ sinh đường làng, ngõ phố; thăm và giúp đỡ mẹ Việt Nam anh hùng; tìm hiểu về truyền thống quê hương; giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử, cảnh đẹp của quê hương; chơi các trò chơi dân gian;...

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS bày tỏ được thái độ đồng tình/không đồng tình trước các thái độ, việc làm đối với quê hương.

Cách tiến hành:

– GV quy ước cách bày tỏ thái độ bằng thẻ (thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu; thẻ xanh, thẻ đỏ; thẻ like, dislike).

– GV chiếu từng ý kiến ở mục 1, trang 67, SGK Đạo đức 2 lên bảng, yêu cầu HS giơ thẻ thể hiện thái độ và giải thích lí do lựa chọn.

– HS bày tỏ thái độ qua thẻ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.

– GV kết luận:

- + Đồng ý với ý kiến A, vì đó là việc làm thể hiện mong muốn tìm tòi, hiểu biết thêm về truyền thống của quê hương.
- + Đồng ý với ý kiến B, vì đó là việc làm thể hiện thái độ biết ơn với những người có công xây dựng quê hương.
- + Không đồng ý với ý kiến C, vì đó là việc làm tổn hại đến cảnh quan, di tích của quê hương.
- + Đồng ý với ý kiến D, vì đó là việc làm để giữ cho quê hương luôn tươi đẹp.

Lưu ý: Nếu không gian lớp học rộng, GV có thể tổ chức hoạt động này dưới hình thức cho HS đứng về hai bên lớp học tương ứng với quy ước bên đồng tình và bên không đồng tình.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Xử lý tình huống

Mục tiêu: HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện tình yêu quê hương trong một số tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu các tình huống được đưa ra và đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống. Giải thích vì sao lại có cách ứng xử như vậy.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

- + *Phương án xử lý:* hợp lý.
- + *Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn.
- + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– HS trình bày trước lớp, trả lời các câu hỏi được nêu.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV chia sẻ suy nghĩ của mình. Gợi ý:

- + Tình huống 1: Em nên đóng góp một số sách cho thư viện thôn.
- + Tình huống 2: Em nên tham gia quét dọn, tổng vệ sinh khu phố.

Lưu ý:

– Hoạt động này, GV có thể chọn những tình huống từ thực tiễn cuộc sống gần với đối tượng HS lớp mình để tổ chức hoạt động.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Đóng vai

Mục tiêu: HS giới thiệu được về quê hương của mình.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau:

* **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận trong nhóm về những nội dung giới thiệu về quê hương và chuẩn bị đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương của mình.

* **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.

+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.

+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.

– HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

– GV mời HS lên đóng vai làm hướng dẫn viên, giới thiệu với cả lớp về quê hương của mình.

– GV tổ chức cho cả lớp nhận xét phần trình bày của bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2.

– GV nhận xét và khen ngợi những HS có phần trình bày hay, hấp dẫn.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm của bản thân thể hiện tình yêu quê hương.

Cách tiến hành:

– GV nêu câu hỏi: *Em đã và sẽ thực hiện những việc làm nào thể hiện tình yêu quê hương?*

– HS trình bày ý kiến.

– GV khen ngợi và nhắc nhở, động viên HS thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương

– GV tổ chức cho HS đọc thơ, múa hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương.

Hoạt động 2. Sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương

– GV giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm các hình ảnh, bài viết về quê hương từ cuối tiết trước theo các nội dung như:

+ Cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương.

+ Lễ hội truyền thống của quê hương.

+ Sản vật của quê hương.

– GV yêu cầu HS triển lãm và giới thiệu các hình ảnh, bài viết về quê hương.

Hoạt động 3. Tham gia các trò chơi dân gian của quê hương

– GV hướng dẫn HS chơi một trò chơi dân gian của quê hương, ví dụ như: “Rồng rắn lên mây”, “Cướp cờ”, “Bịt mắt bắt dê”, “Mèo đuổi chuột”,... (thực hiện ngoài giờ học).

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV sử dụng kĩ thuật 3x3x3 để tổng kết bài học:
 - + Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học.
 - + Hãy nêu 3 điều em thích ở bài học.
 - + Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học.
- HS trình bày ý kiến.
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ý: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

– GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

- củng cố, khắc sâu kiến thức, kĩ năng, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đồ dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân, kiểm chế cảm xúc tiêu cực, tuân thủ quy định nơi công cộng, yêu quê hương.
- Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
- Các hình vẽ cho trò chơi Đuổi hình bắt chữ (Hoạt động 1).
- Áo HS (mỗi HS mang theo 1 cái áo đến lớp) (hoặc chăn đơn – mỗi đội chơi 1 cái) (Hoạt động 2).
- Giấy vẽ, bút màu,... (Hoạt động 3).
- Câu hỏi, hình vẽ dành cho trò chơi BINGO (Hoạt động 4).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

– GV tổ chức cho HS nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học bằng trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

* *Cách chơi:* GV đưa ra các hình vẽ gắn liền với nội dung các bài đã học (có thể lấy hình vẽ từ các bài học trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến. GV có thể chia lớp thành 2 đội chơi để tạo sự cạnh tranh sôi nổi. Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.

Lưu ý: GV có thể mời thêm HS làm thư kí để ghi điểm cho các đội.

– GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Trò chơi: “Thi thể hiện kĩ năng bảo quản đồ dùng, thể hiện cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực”

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, kĩ năng, hành vi bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng gia đình và kiểm soát cảm xúc.

Cách tiến hành:

* *Cách chơi:* GV chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Gấp gọn áo/chăn đơn.
- + Xếp gọn sách vở, đồ dùng học tập tại bàn học của khu vực đội mình.
- + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của mình khi tham gia trò chơi.
- + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi (thực hiện sau khi chơi xong).

* *Cách đánh giá:* Đội nào làm tốt hơn là đội chiến thắng. GV có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim vào sản phẩm làm tốt của mỗi đội. Đội nào được nhiều tim hơn là đội chiến thắng.

- GV nêu cách chơi, cách đánh giá.
- Trước khi chơi, GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt thể hiện cảm xúc khi tham gia nhiệm vụ của mình ra giấy.
- HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS và GV cùng tham gia đánh giá, tổng kết.
- GV đặt câu hỏi cho HS thực hiện, HS đánh giá, ví dụ:
 - + Em đã làm như thế nào (gấp áo/chăn, sắp xếp sách vở,...)?
 - + Em nghĩ thế nào về sự thực hiện của nhóm mình? Các em đã làm tốt việc gì? Việc gì làm chưa tốt?
 - + Vì sao em đánh giá như vậy?
- GV nhận xét, đánh giá trò chơi và khen ngợi những HS thực hiện tốt các hành vi giữ gìn, bảo quản đồ dùng.
- Sau khi đánh giá xong: GV yêu cầu HS viết từ/vẽ khuôn mặt của bạn khi tham

gia trò chơi (GV có thể phân công để không bị trùng lặp).

– GV yêu cầu HS cho thấy từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của bản thân khi tham gia trò chơi.

– GV yêu cầu HS cho thấy từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi.

– GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Em thấy thế nào khi tham gia trò chơi?

+ Em thấy bạn tham gia trò chơi như thế nào?

+ Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực?

+ Bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?

+ Bạn nào kiềm chế được cảm xúc tiêu cực tốt?

+ Có lúc nào em thấy bức bối, giận dữ trong lúc tham gia trò chơi không? Em đã làm gì để kiềm chế được cảm xúc tiêu cực lúc ấy?

– GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS thực hiện tốt các hành vi thể hiện cảm xúc tích cực và kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

Hoạt động 2. Vẽ tranh thể hiện quy định nơi công cộng

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, kỹ năng, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

– GV chia lớp thành các nhóm 6.

– GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một nơi công cộng và đưa ra 2 – 3 quy định cần tuân thủ khi đến nơi công cộng đó, vẽ hình minh họa dấu hiệu các quy định cần thực hiện (GV có thể cho HS xem một số hình minh họa như trong SGK, bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”).

– HS làm việc nhóm.

– HS trưng bày sản phẩm và thuyết trình về các quy định, giải thích vì sao phải tuân thủ các quy định khi đến nơi công cộng đó.

– HS trao đổi, nhận xét.

– GV đánh giá, nhận xét, và chia sẻ với HS: Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thể hiện tình yêu với quê hương.

Hoạt động 3. Trò chơi BINGO tìm hiểu về quê hương em

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, hành vi thể hiện tình yêu đối với nơi mình đang sinh sống, học tập.

Cách tiến hành:

– GV thiết kế một bảng hỏi 16 ô (4x4) ẩn chứa 16 câu hỏi và các bức tranh, ảnh về quê hương.

– GV chia lớp thành các đội chơi (2 hoặc 4 đội chơi).

* *Cách chơi:* Người chơi ở mỗi đội sẽ lựa chọn một ô bất kì và mở ô đó ra. Mỗi ô mở ra sẽ chứa đựng một câu hỏi hoặc một bức hình/ảnh liên quan đến quê hương. Người chơi phải trả lời các câu hỏi được đặt ra hoặc liên quan đến bức tranh đó. Thời gian để suy nghĩ và trả lời là 15 giây. Ví dụ:

- + Tên con đường này là gì?
- + Tên ngôi chùa này là gì?
- + Tên người này là gì?
- + Người này (tên cụ thể) có công lao gì với quê hương?
- + Nghề nghiệp chính của người dân ở quê hương là gì?
- + Cây nào được trồng nhiều nhất ở quê hương?
- + Nêu tên chợ trong hình.
- + Nêu tên việc làm (thể hiện tình yêu quê hương) trong bức hình.
- + Bạn nào trong bức hình có hành vi không phù hợp?

* *Cách đánh giá:* Người chơi nào trả lời sai sẽ mất lượt, nhường phần trả lời cho đội bên kia. Đội nào trả lời đúng và mở được 2 hàng ô giao nhau (hàng ngang, hàng dọc) thì sẽ dành được BINGO và là đội chiến thắng.

Lưu ý: Để không khí thêm vui vẻ, GV có thể thông nhất trước với cả lớp “hình phạt” dành cho đội thua cuộc, có thể là yêu cầu đội thua cuộc hát múa một bài theo yêu cầu.

- HS thực hiện trò chơi.
- GV tổng kết trò chơi, nội dung chơi và tuyên dương đội chiến thắng.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- GV sử dụng kĩ thuật 1 phút để lấy phản hồi của HS về giờ học:
 - + Em học được điều gì qua bài học ngày hôm nay?
 - + Em thích điều gì nhất trong giờ học ngày hôm nay?
- GV chia sẻ phản hồi của HS về giờ học.
- GV nhắc nhở HS thực hiện những hành vi đạo đức gắn với nội dung của bài học.
- GV nhận xét giờ học, khen thưởng những HS xuất sắc và nhắc nhở HS rút kinh nghiệm những vấn đề chưa thực hiện tốt trong giờ học.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
PHẦN THỨ NHẤT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2	3
PHẦN THỨ HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	24
Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN	
Bài 1 Quý trọng thời gian	24
Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ	
Bài 2 Kính trọng thầy cô giáo	31
Bài 3 Yêu quý bạn bè	37
Chủ đề: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI	
Bài 4 Nhận lỗi và sửa lỗi	44
Chủ đề: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ	
Bài 5 Khi em bị bắt nạt	53
Bài 6 Khi em bị lạc	59
Bài 7 Tiếp xúc với người lạ	66
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I	74
Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	
Bài 8 Bảo quản đồ dùng cá nhân	78
Bài 9 Bảo quản đồ dùng gia đình	85
Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN	
Bài 10 Thể hiện cảm xúc bản thân	93
Bài 11 Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	98
Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG	
Bài 12 Em với quy định nơi công cộng	103
Chủ đề: QUÊ HƯƠNG EM	
Bài 13 Em yêu quê hương	110
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	115

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38 301 303 – 39 381 382 – Fax: (028) 39 381 382
Email: nxb@hcmue.edu.vn – Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập
LÊ THANH HÀ

Biên tập:

LÊ THỊ THUỶ TRANG – NGUYỄN THỊ THUỶ LINH

Thiết kế sách:

GIÁP THỊ HỒNG NHUNG

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ THUỶ LINH

**Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên Internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

SÁCH GIÁO VIÊN ĐẠO ĐỨC 2

Mã số: VGĐĐ0020021B

ISBN: 978-604-309-551-7

In 24.000 cuốn, khổ 17 x 24cm, tại Công ty Cổ phần In Công đoàn Việt Nam

Địa chỉ: Số 167 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

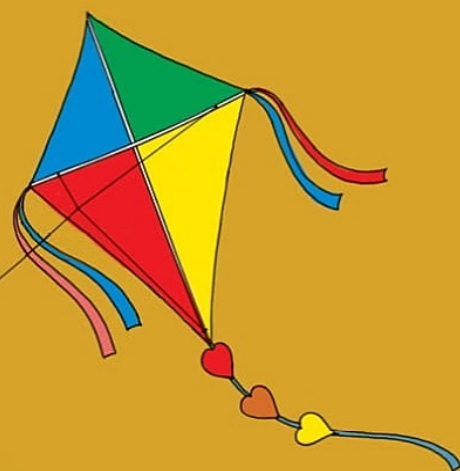
Cơ sở in: Lô B2-02-01, B2-02-02, khu CN Nam Thăng Long, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1031-2021/CXBIPH/11-23/ĐHSPTPHCM

Quyết định xuất bản số: 274/QĐ-NXBĐHSPTPHCM ngày 28/5/2021

In và nộp lưu chiểu năm 2021

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 Cánh Diều

1. Tiếng Việt 2 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 2 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 2
4. Tự nhiên và Xã hội 2
5. Giáo dục thể chất 2
6. Âm nhạc 2
7. Mĩ thuật 2
8. Hoạt động trải nghiệm 2
9. Tiếng Anh 2 Explore Our World

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 2 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdiieu.monkey.edu.vn>

ISBN: 978-604-309-551-7

